

Số: 166/QĐ-THPNB

Uông Bí, ngày 25 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 V/v phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2 và Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 V/v phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành;

Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 V/v phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (gọi tắt là Công văn số 2345) và Công văn số 904/TB-PGDĐT ngày 26/8/2021 của Phòng GDĐT về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn hè 2021 cấp tiểu học;

Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Hướng dẫn 1231/HD-PGDĐT ngày 11/11/2019 của phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí về hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021 và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình GDPT 2018.

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT V/v Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm;

Công văn số 6373/BGDĐT-GDTH ngày 06/11/2014 của Bộ GDĐT V/v Điều chỉnh một số nội dung hướng dẫn học sinh tiểu học tham gia các hoạt động giao lưu, "sân chơi" trí tuệ;

Công văn số 641/SGDĐT-GDTH ngày 25/3/2019 về kết luận Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm cho các trường tiểu học;

Công văn số 1314/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018, Công văn số 467/HD-PGDĐT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2;

Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành việc đánh giá học sinh Tiểu học;

Thực hiện công văn số 1030/PGDĐT-GDPT của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thông báo kết luận tập huấn dạy học sách Bác Hồ, giáo dục văn hóa giao thông và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong các trường tiểu học từ năm học 2018-2019;

Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT V/v thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Thực hiện hướng dẫn số 1179/HD-PGDĐT ngày 22/8/2023 của Phòng GD&ĐT Thành phố Uông Bí về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2023-2024;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2022-2023 và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương;

Trường tiểu học Phương Nam B xây dựng kế hoạch giáo dục tiểu học năm học 2023-2024 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Phường Phương Nam được thành lập ngày 24/8/2011 (theo Nghị quyết 89/NQ-CP của Chính phủ) trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Phương Nam. Có 6 km đường quốc lộ 10 đi qua trung tâm phường; phía đông giáp với phường Phương Đông, thành phố Uông Bí; phía Tây Nam giáp các xã thuộc huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; phía Tây Bắc giáp xã Hồng Thái Đông, Hồng Thái Tây, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Phường Phương Nam có số dân trên địa bàn là 2.834 hộ với trên 12.000 khẩu được chia thành 14 khu dân cư với 36 tổ dân phố, dân hầu hết là người kinh, có 152 người là dân tộc khác;

Hiện nay trên địa bàn Phường có 01 trạm xá, 2 chợ, có 05 trường học, trong đó có 1 trường Mầm non, 3 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở;

Đảng Ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban ngành Đoàn thể của phường luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao đến công tác phát triển kinh tế, tăng cường hoạt động văn hóa xã hội trên địa bàn. Hầu hết nhân dân trên địa bàn toàn phường đều có ý thức chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước. Tuy nhiên, dân số của phường đông nhưng không ổn định; một số hộ sản xuất nông nghiệp kinh tế còn khó khăn; một số hộ tạm trú trên địa bàn để kinh doanh dịch vụ thương mại nhỏ chịu ảnh hưởng của dịch Covid -19 nhiều; sự tăng trưởng kinh tế trên địa bàn còn chưa cao, thu nhập bình quân còn thấp, đời sống kinh tế của nhân dân còn khó khăn nên sự đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

1.1. Điểm mạnh

a) Về môi trường giáo dục

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Phương Nam. Các khu hành chính luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục. Phường Phương Nam có sự phát triển của nhiều ngành kinh tế khác nhau như công nghiệp, thủ công, tiểu thủ công, thương mại, dịch vụ và sản xuất nông nghiệp. Nhiều cơ quan doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân đóng trên địa bàn là nền tảng để kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển, trình độ dân trí ngày một được nâng cao, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của nhà trường. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn từng bước quan tâm giúp đỡ về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Những năm gần đây nhà trường đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi đua, hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã được nhận Bằng khen của UBND Tỉnh; Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; Công đoàn vững mạnh, vững mạnh xuất sắc được nhận giấy khen của Liên đoàn lao động thành phố, Giấy khen của các cấp ban ngành ghi nhận biểu dương thành tích. Năm học 2020-2021 trường đã được công nhận lại trường đạt Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021 - 2026. Đến nay

công tác phổ cập giáo dục được nhà trường duy trì bền vững, đạt mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có 05 thành viên đại diện cho các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 03 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các lớp hoạt động dưới sự giám sát của Nhà trường và điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

Cảnh quan nhà trường luôn sạch đẹp và thân thiện. Nhà trường đã xây dựng được nền nếp dạy và học tốt, ngày càng được củng cố. Địa bàn dân cư học sinh nhà trường tuy sống không tập trung, tình hình an ninh chính trị địa phương được giữ ổn định. Nhận thức của nhân dân đối với công tác giáo dục ngày càng được nâng lên.

b) Về đội ngũ

Cán bộ quản lý: có tinh thần đổi mới, năng lực quản trị nhà trường, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể liên quan. Lãnh đạo nhà trường đã được tham dự lớp tập huấn xây dựng kế hoạch theo công văn 2345/BGDĐT ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT, được giảng viên và chuyên môn, lãnh đạo Phòng GDĐT hướng dẫn cụ thể chi tiết.

Giáo viên: trẻ đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, các giáo viên trình độ cao đẳng đang tham gia học tập các lớp Đại học để đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý và dạy học. Đội ngũ giáo viên sáng tạo và ham học hỏi, áp dụng nhanh và tương đối tốt công nghệ thông tin và những yêu cầu về đổi mới tổ chức các hoạt động học theo chương trình GDPT 2018.

1.2. Điểm yếu

Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ học tập, rèn luyện, trong khi đó lại thiếu sự quan tâm của gia đình nên công tác nâng cao chất lượng giáo dục còn gặp khó khăn. Ở nhà học sinh dành ít thời gian tự học, gia đình ít quan tâm kèm cặp, đôn đốc. Cha mẹ học sinh phần lớn làm nông nghiệp, một số có nghề nghiệp không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên việc đầu tư cho con em học tập còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

Là trường có số lượng học sinh ít, mỗi khối chỉ có 2-3 lớp nên hạn chế trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và học sinh học chưa hoàn thành ở các bộ môn, khó khăn khi tổ chức các hoạt động tập thể chung.

Hiện tại còn một bộ phận nhỏ giáo viên của nhà trường chưa vận dụng linh hoạt phù hợp khi tổ chức hoạt động học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học.

1.3. Thời cơ

Những năm tới, tình hình thế giới dự báo diễn biến phức tạp nhưng hòa bình, hội nhập, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ yếu. Những chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp của Đảng và Nhà nước sẽ tác động tích cực đến sự phát

triển của đất nước. Thành tựu của khoa học và công nghệ tác động ngày càng mạnh mẽ đến sự phát triển sản xuất và đời sống nhân dân. Công tác giáo dục có sự chuyển biến mục tiêu chung là triển khai thực hiện chương trình GDPT ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là chương trình GDPT 2018) gắn với đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy Đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Phương Nam. Các khu hành chính luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 05 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 03 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trường ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

Phường Phương Nam nơi trường đóng có kinh tế, xã hội phát triển mạnh với sự phát triển của nhiều các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân thuộc nhiều ngành kinh tế khác nhau như công nghiệp, thủ công, tiểu thủ công, thương mại, dịch vụ và sản xuất nông nghiệp. Có một số cơ quan quản lý nhà nước đóng trên địa bàn là nền tảng để kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển, trình độ dân trí ngày một được nâng cao tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của địa phương về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của đơn vị.

1.4. Thách thức

Môi trường công nghiệp kinh tế phát triển, là môi trường nhạy cảm, các tệ nạn xã hội, trò chơi điện tử có tác động không tốt đến học sinh. Sự tác động không tốt của các xu thế, trào lưu trong xã hội, đặc biệt là giới trẻ ảnh hưởng không nhỏ tới việc học tập, rèn luyện của nhiều học sinh.

Một số gia đình học sinh kinh tế còn khó khăn nên ít có thời gian quan tâm tới việc học tập của con em mình. Một số phụ huynh thường xuyên đi làm xa, một số chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình nên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Tổng số lớp của trường là: 13 lớp, tổng số học sinh là 512 học sinh, trong đó nữ: 251; học sinh dân tộc 03; Khuyết tật: 06, học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và có hoàn cảnh khó khăn: 15

- Tuyển sinh lớp 1: 101em, tăng 17 em so với năm học trước;

- Chuyển đi: 06 em (02 học sinh lớp 5, 2 học sinh lớp 3, 02 học sinh lớp 2)

- Học sinh chuyển đến: 3 em (01 học sinh lớp 3; 02 học sinh lớp 5) lý do chuyển theo gia đình.

Khối	Số lớp	Số học sinh		Số HS dân tộc		HS KT	Hộ nghèo, cận nghèo	Hoàn cảnh Khó khăn
		Tổng	Nữ	DT	Nữ DT			
1	3	105	46	3	2	0	0	3
2	2	83	36	1	0	1	0	0
3	3	104	52	0	0	2	2	0
4	2	97	54	0	0	1	3	1
5	3	126	63	0	0	2	4	4
Cộng	13	515	251	4	2	6	9	8

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí

2.2.1. Về số lượng

TS	Chia ra			Số lượng giáo viên dạy môn				Ghi chú
	CBQL	GV	NV	Tiểu học	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tiếng Anh	
25	2	21	2	16	2	1	2	

Cụ thể: 01 Hiệu trưởng; 01 phó hiệu trưởng

01 Nhân viên Thiết bị - Thư viện;

01 Nhân viên Kế toán;

Giáo viên: 21 đồng chí, trong đó nữ: 21 đồng chí. Tỷ lệ 1,62 GV/lớp

Chia theo loại hình đào tạo:

- + GV Tiểu học: 16 đ/c
- + GV dạy Âm nhạc: 02 đ/c (01 GV kiêm nhiệm TPT)
- + GV dạy Mỹ thuật: 01 đ/c
- + GV dạy Tiếng Anh: 02 đ/c

2.2.2. Về chất lượng

TS	Trình độ			Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV
	ĐH	Cao đẳng	Trung cấp					
25	23	02	0	25	14	2	21	2

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Nhà trường có đủ phòng học: 13 phòng/13 phòng học văn hóa; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.
- Trường có hệ thống các phòng chức năng đảm bảo cho công tác giảng dạy: phòng Ngoại ngữ, phòng Nghệ thuật, phòng trải nghiệm Robotics.
- Có 01 phòng Thư viện và 01 phòng thiết bị, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện Chương trình GDPT 2018.
- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên cho công tác mua bổ sung Sách, báo, thiết bị dạy học hàng năm theo đúng quy định và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.
- Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh khi đến trường.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

1. Mục tiêu chung

1.1. Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

1.2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

1.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng

dạy học các môn học theo Chương trình GDPT; 100% giáo viên dạy lớp 5 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và được hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024-2025.

1.4. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

1.5. Chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học¹; coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Chỉ tiêu cụ thể.

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp

Nội dung		Khối 1 (105 học sinh)					
		T		Đ		C	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Năng lực chung	Tự chủ & tự học	82	80,9	23	19,1	0	0
	Giao tiếp & hợp tác	82	80,9	23	19,1	0	0
	Tự học, GQVĐ	82	80,9	23	19,1	0	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	82	80,9	23	19,1	0	0
	Tính toán	82	80,9	23	19,1	0	0
	Khoa học	82	80,9	23	19,1	0	0
	Thẩm mỹ	82	80,9	23	19,1	0	0
	Thể chất	82	80,9	23	19,1	0	0
Phẩm chất	Yêu nước	105	100	0	0	0	0
	Nhân ái	105	100	0	0	0	0

¹ Thực hiện đổi mới quản lí, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lí trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

	Chăm chỉ	82	80,9	23	19,1	0	0
	Trung thực	105	100	0	0	0	0
	Trách nhiệm	105	100	0	0	0	0

Nội dung		Khối 2 (83 học sinh)					
		T		Đ		C	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Năng lực chung	Tự chủ & tự học	70	84,3	13	15,7	0	0
	Giao tiếp & hợp tác	70	84,3	13	15,7	0	0
	Tự học, GQVĐ	70	84,3	13	15,7	0	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	70	84,3	13	15,7	0	0
	Tính toán	70	84,3	13	15,7	0	0
	Khoa học	70	84,3	13	15,7	0	0
	Thẩm mỹ	70	84,3	13	15,7	0	0
	Thể chất	70	84,3	13	15,7	0	0
Phẩm chất	Yêu nước	83	100	0	0	0	0
	Nhân ái	83	100	0	0	0	0
	Chăm chỉ	70	84,3	13	15,7	0	0
	Trung thực	83	100	0	0	0	0
	Trách nhiệm	83	100	0	0	0	0

Nội dung		Khối 3 (104 học sinh)					
		T		Đ		C	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Năng lực chung	Tự chủ & tự học	74	72,8	30	27,2	0	0
	Giao tiếp & hợp tác	74	72,8	30	27,2	0	0
	Tự học, GQVĐ	74	72,8	30	27,2	0	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	77	74,1	27	25,9	0	0
	Tính toán	67	64,4	37	35,6	0	0

	Khoa học	67	64,4	37	35,6	0	0
	Công nghệ	67	64,4	37	35,6	0	0
	Tin học	67	64,4	37	35,6	0	0
	Thẩm mỹ	67	64,4	37	35,6	0	0
	Thể chất	67	64,4	37	35,6	0	0
Phẩm chất	Yêu nước	105	100	0	0	0	0
	Nhân ái	80	76,9	24	23,1	0	0
	Chăm chỉ	80	76,9	24	23,1	0	0
	Trung thực	80	76,9	24	23,1	0	0
	Trách nhiệm	80	76,9	24	23,1	0	0

Nội dung		Khối 4 (97 học sinh)					
		T		Đ		C	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Năng lực chung	Tự chủ & tự học	52	53,6%	45	46,4%	0	0
	Giao tiếp & hợp tác	60	61,8%	37	38,2%	0	0
	Tự học, GQVĐ	57	58,8%	40	41,2%	0	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	48	49,5%	49	50,5%	0	0
	Tính toán	60	61,8%	37	38,2%	0	0
	Khoa học	60	61,8%	37	38,2%	0	0
	Công nghệ	60	61,8%	37	38,2%	0	0
	Tin học	60	61,8%	37	38,2%	0	0
	Thẩm mỹ	60	61,8%	37	38,2%	0	0
	Thể chất	60	61,8%	37	38,2%	0	0
Phẩm chất	Yêu nước	97	100%	0	0%	0	0
	Nhân ái	77	79,4%	20	20,6%	0	0
	Chăm chỉ	60	61,8%	37	38,2%	0	0
	Trung thực	60	61,8%	37	38,2%	0	0
	Trách nhiệm	68	70,1%	29	29,9%	0	0

Nội dung		Khối 5 (126 học sinh)					
		T		Đ		C	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Năng lực	Tự phục vụ, tự quản	71	56,3%	55	43,7%	0	0
	Hợp tác	71	56,3%	55	43,7%	0	0
	Tự học và GQVĐ	59	46,8%	67	53,2%	0	0
Phẩm chất	Chăm học, chăm làm	59	46,8%	67	53,2%	0	0
	Tự tin, trách nhiệm	71	56,3%	55	43,7%	0	0
	Trung thực, kỉ luật	82	65,1%	44	34,9%	0	0
	Đoàn kết, yêu thương	86	68,3%	40	31,7%	0	0

2.2. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

TT	Môn học và các hoạt động giáo dục	Khối 1 (105 học sinh)					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Tiếng Việt	65	61,9	40	38,1	0	0
2	Toán	82	80,9	23	19,1	0	0
3	Tiếng Anh	72	68,6	33	31,4	0	0
4	TNXH	72	68,6	33	31,4	0	0
5	Đạo đức	82	80,9	23	19,1	0	0
6	Âm nhạc	65	61,9	40	38,1	0	0
7	Mĩ thuật	65	61,9	40	38,1	0	0
8	HD TN	82	80,9	23	19,1	0	0
9	GDTC	65	61,9	40	38,1	0	0
10	Tin học và CN	0	0	0	0	0	0

TT	Môn học và các hoạt động giáo dục	Khối 2 (83 học sinh)					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Tiếng Việt	60	72,3	23	27,7	0	0
2	Toán	70	84,3	13	15,7	0	0
3	Tiếng Anh	60	72,3	23	27,7	0	0
4	TNXH	60	72,3	23	27,7	0	0
5	Đạo đức	70	84,3	13	15,7	0	0
6	Âm nhạc	50	60,2	33	39,8	0	0
7	Mĩ thuật	50	60,2	33	39,8	0	0
8	HĐ TN	60	72,3	23	27,7	0	0
9	GDTC	50	60,2	33	39,8	0	0
10	Tin học và CN	0	0	0	0	0	0

TT	Môn học và các hoạt động giáo dục	Khối 3 (104 học sinh)					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Tiếng Việt	67	64,4	37	35,6	0	0
2	Toán	77	74,1	27	25,9	0	0
3	Tiếng Anh	65	62,5	39	37,5	0	0
4	TNXH	75	72,1	29	27,9	0	0
5	Đạo đức	75	72,1	29	27,9	0	0
6	Âm nhạc	65	62,5	39	37,5	0	0
7	Mĩ thuật	65	62,5	39	37,5	0	0
8	HĐ TN	65	62,5	39	37,5	0	0
9	GDTC	65	62,5	39	37,5	0	0
10	Tin học và CN	67	64,4	37	35,6	0	0

TT	Môn học và các hoạt động giáo dục	Khối 4 (97 học sinh)					
		HTT		HT		CHT	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Tiếng Việt	41	42,3%	56	57,7%	0	0
2	Toán	48	49,5%	49	50,5%	0	0
3	Khoa học	60	61,9%	37	38,1%	0	0
4	Lịch sử và Địa lí	48	49,5%	49	50,5%	0	0
5	Âm nhạc	41	42,3%	56	57,7%	0	0
6	Mĩ thuật	41	42,3%	56	57,7%	0	0
7	HĐTN	60	61,9%	37	38,1%	0	0
8	GDTC	60	61,9%	37	38,1%	0	0
9	Tiếng Anh	43	44,3%	54	55,7%	0	0
10	Đạo đức	60	61,9%	37	38,1%	0	0
11	Tin học và CN	60	61,9%	37	38,1%	0	0

TT	Môn học và các hoạt động giáo dục	Khối 5 (126 học sinh)					
		HTT		HT		CHT	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Tiếng Việt	44	34,9%	82	65,1%	0	0
2	Toán	64	50,8%	62	49,2%	0	0
3	Khoa học	71	56,3%	55	43,7%	0	0
4	Lịch sử và Địa lí	71	56,3%	55	43,7%	0	0
5	Âm nhạc	44	34,9%	82	65,1%	0	0
6	Mĩ thuật	44	34,9%	82	65,1%	0	0
7	Kĩ thuật	72	57,1%	54	42,9%	0	0
8	Thể dục	71	56,3%	55	43,7%	0	0

9	Tiếng Anh	44	34,9%	82	65,1%	0	0
10	Đạo đức	76	60,3%	50	39,7%	0	0

+ Hoàn thành chương trình lớp học 515/515 chiếm 100%;

+ Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học: 100/100 đạt: 100%

+ Xếp loại tập thể lớp năm học 2023 - 2024

Lớp xuất sắc: 08/13 lớp = 61,53%

Lớp tiên tiến: 05/13 lớp = 38,47%

- Khen thưởng cấp trường: 327/515 = 63,49%

3. Dự kiến tổng số tiết các môn học trong 1 tuần của lớp.

Nội dung	K1	K2	K3	K4	K5
Chào cờ	1	1	1	1	1
Tiếng Việt	12	10	7	7	8
Toán	3	5	5	5	5
TNXH	2	2	2	0	0
Khoa học	0	0	0	2	2
Lịch sử	0	0	0	1	1
Địa lí	0	0	0	1	1
Đạo Đức	1	1	1	1	1
HĐTN theo chủ đề	1	1	1	1	0
Kỹ Thuật (Thủ công)	0	0	0	0	1
GD thể chất (Thể dục)	2	2	2	2	2
Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	1	1	1
Nghệ thuật (Mĩ thuật)	1	1	1	1	1
Công nghệ và Tin học	0	0	2	2	0
Sinh hoạt lớp	1	1	1	1	1
Tiếng Anh	2	2	4	4	4
Tổng số tiết môn học bắt buộc	27	27	28	30	29
BD Toán, TV	3	3	2	0	1
BD Âm nhạc	1	1	0	0	0
THKT (KNS + ATGT +BH)	1	1	1	1	LGSB
HĐNGLL	0	0	0	0	1
BD (lẻ)+P. trải nghiệm (chẵn)	0	0	1	1	1

Tổng số tiết môn học tăng cường	5	5	4	2	3
Tổng tiết học	32	32	32	32	32

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính trong ngày, theo nhu cầu người học (Phụ lục 1.3)

2.3. Thời gian tổ chức các sân chơi của nhà trường:

TT	Nội dung	Thành phần	Thời gian	Ghi chú
1	Ngày hội Viết chữ và trình bày bài đẹp	GV, HS từ lớp 1 đến lớp 5	Tháng 11/2023	HS tự nguyện đăng ký

2.4. Tham dự Ngày hội Văn hóa đọc học sinh Tiểu học vào tháng 4/2024

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024

Nhà trường tổ chức dạy học 9 buổi/tuần cho 100% học sinh từ khối 1 đến khối 5, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; bố trí 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

Thực hiện Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 và Công văn số 1179/HD ngày 22 tháng 08 năm 2023 của Phòng Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

- Ngày tựu trường:

+ Lớp 1: Thứ Hai, ngày 22/8/2023

+ Lớp 2-5: Thứ Hai, ngày 31/8/2023

- Ngày khai giảng: Thứ Ba, ngày 05/9/2023

- Ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kỳ I, học kỳ II và kết thúc năm học:

Học kỳ I	Học kỳ II	Kết thúc
-----------------	------------------	-----------------

Ngày bắt đầu học kì	Ngày kết thúc học kì	Ngày bắt đầu học kì	Ngày kết thúc học kì	năm học
05/9/2023 (thứ Ba)	12/01/2024 (thứ sáu)	15/01/2024 (thứ Hai)	24/5/2024 (thứ Sáu)	30/5/2024 (thứ Năm)

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/5/2024.
- Ngày bế giảng năm học: Thứ Năm, ngày 30/5/2024
- Tuyển sinh lớp 1 năm học 2024-2025 hoàn thành trước ngày 31/7/2024.
- Thời gian nghỉ Tết Nguyên đán: từ ngày 5/02/2024 (Thứ Hai, ngày 26 tháng Chạp) đến hết ngày 18/02/2024 (Chủ nhật, ngày 09 tháng Giêng).

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Căn cứ vào Điều 14, Chương II, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định, thời gian khung kế hoạch năm học của phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí.

Trường Tiểu học Phương Nam B xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Ghi chú
(HK 1) 1	Thứ Ba, 05/9/2023	8/9/2023	- HĐNK: Khai giảng 05/9
2	11/9/2023	15/9/2023	
3	18/9/2023	22/9/2023	
4	25/9/2023	29/9/2023	- Vui Tết Trung Thu: Chiều ngày 29/9
5	02/10/2023	6/10/2023	
6	09/10/2023	13/10/2023	
7	16/10/2023	20/10/2023	
8	23/10/2023	27/10/2023	- HĐNK: Trường học An toàn sáng thứ Hai, 23/10
9	30/10/2023	03/11/2023	
10	06/11/2023	10/11/2023	Kiểm tra GK1 lớp 4,5 (chiều thứ Tư, 08/11)
11	13/11/2023	17/11/2023	
12	20/11/2023	24/11/2023	Mít tinh ngày 20/11 sáng thứ Hai 20/11
13	27/11/2023	01/12/2023	
14	04/12/2023	08/12/2023	
15	11/12/2023	15/12/2023	
16	18/12/2023	22/12/2023	HĐNK: HKPD+ Mít tinh kỷ niệm ngày QĐNDVN 22/12 (Thứ 2, 12/12)
17	25/12/2023	29/12/2023	- Kiểm tra Cuối Kỳ 1: 27, 28, 29/12 /2023
18	01/01/2024	05/01/2024	- Thứ Hai, ngày 01/01 nghỉ Tết dương lịch

Đêm	08/1/2024	12/01/2024	
19 (HK2)	15/01/2024	27/01/2024	Học kì II
20	29/01/2024	02/02/2024	HĐNK: Chúng em với tết cổ truyền dân tộc (thứ Sáu 02/02/2024)
	05/02/2024	09/02/2024	
	12/02/2024	16/02/2024	Nghỉ tết Nguyên Đán
21	19/02/2024	23/02/2024	
22	26/02/2024	01/3/2024	
23	04/3/2024	08/3/2024	
24	11/3/2024	15/3/2024	
25	18/3/2024	22/3/2024	- HĐNK: Ngày hội thiếu nhi vui khỏe; Bế mạc HKPD (Thứ 6, ngày 22/3)
26	25/3/2024	29/3/2024	
27	01/4/2024	05/4/2024	- Kiểm tra GK 2 (chiều thứ Tư, 03/4)
28	08/4/2024	12/4/2024	- HĐNK: Ngày hội đọc sách (Thứ 6, 12/4) - dự kiến
29	15/4/2024	19/4/2024	- Thứ Năm, 18/4 nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương
30	22/4/2024	26/4/2024	
31	29/4/2024	03/5/2024	- Nghỉ lễ 30/4 (thứ Tư) QT lao động 01/5 (thứ Tư)
32	06/5/2024	10/5/2024	
33	13/5/2024	17/5/2024	- HĐNK: Tuyên truyền PC đuối nước -TNTT (Thứ 6, ngày .../5/2024)) - dự kiến
34	20/5/2024	24/5/2024	- Kiểm tra Cuối năm học: 21;22;23/5
35	27/5/2024	31/5/2024	Đạy hoàn tất chương trình các môn học, họp bình bầu thi đua tổng kết lớp; Hoàn thiện hồ sơ giáo dục trước 30/5.

* Thời gian biểu trong ngày

Thời gian	Thời lượng	Hoạt động
Buổi sáng		
7h15 - 7h30	15 phút	Học sinh truy bài đầu giờ
7h30-8h5	35 phút	Tiết 1
8h10- 8h45p	35 phút	Tiết 2
8h45- 9h20p	35 phút	Ra chơi
9h20- 9h40	20 phút	Tiết 3
9h45-10h25	35 phút	Tiết 4
Buổi chiều		
13h30-13h45	15 phút	Học sinh truy bài đầu giờ
13h45-14h20	35 phút	Tiết 5

14h25-15h	35 phút	Tiết 6
15h00-15h20	20 phút	Ra chơi
15h20-15h55	35 phút	Tiết 7

b. Thời khóa biểu các khối lớp (Phụ lục 1.4)

3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (Phụ lục 2)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Phối hợp và đóng góp ý kiến cùng Hiệu trưởng tư vấn cấp trên xin giải quyết tình trạng thiếu phòng học, phòng học bộ môn, nhà vệ sinh đảm bảo đủ các phòng học, phòng chức năng, phòng vệ sinh phục vụ học sinh học 2 buổi/ngày.

Chủ động tham mưu cho đồng chí Hiệu trưởng trong việc bố trí ngân sách đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường; trong việc thực hiện chương trình mục tiêu giáo dục và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt; trong việc tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT, trong đó kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”;

Rà soát nhu cầu sử dụng thiết bị dạy học của các tổ chuyên môn và xây dựng kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình GDPT 2018 trình lên Hiệu trưởng để nhà trường có phương án đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

1.2. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nâng cao trách nhiệm của người chỉ đạo việc quản lý, sử dụng nguồn thiết bị được cấp theo Kế hoạch triển khai Đề án Phòng học thông minh; Dự án tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) tiên tiến tại nhà trường; Ban hành quy định về việc khai thác và sử dụng thiết bị dạy học, đảm bảo 100% các hệ thống ứng dụng CNTT trong nhà trường được đưa vào quản lý, khai thác và sử dụng một cách hợp lý, hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học; tiếp tục thực hiện tốt các chỉ đạo của Sở GDĐT tại Công văn số 805/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 về tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến; Công văn số 3456/SGDDĐT- GDTrH ngày 28/12/2018 về tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học từ năm học 2018-2019; Công văn số 295/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh; Công văn số 641/SGDDĐT-

GDTH ngày 25/3/2019 về kết luận Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm cho các trường tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm: tích cực sử dụng theo hình thức: Thực hiện dạy học trải nghiệm đối với học sinh khối 3, 4, 5 với thời lượng 2 tiết/tháng (tổ chức ở các tiết buổi 2), nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của phòng học trải nghiệm đã được trang cấp.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

2.1. Thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên

Tích cực tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc rà soát đội ngũ giáo viên bố trí, sử dụng giáo viên trong nhà trường hợp lý, hiệu quả; bố trí đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; khắc phục tình trạng bố trí, sử dụng giáo viên không đúng cơ cấu, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo

Tham mưu cho đồng chí Hiệu trưởng bố trí, sắp xếp đủ giáo viên dạy lớp 3, 4 để triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3 và lớp 4 đảm bảo số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo và được bồi dưỡng về chuyên môn.

Hỗ trợ Hiệu trưởng thực hiện các giải pháp để chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ bắt đầu từ năm học 2022-2023: Rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện giảng dạy môn Tiếng Anh, Tin học. Nhà trường cử đồng chí Nguyễn Thị Thanh Hoa tập huấn học tập Tin chỉ Tin học thực hiện dạy môn Công nghệ - Tin học năm học 2022 - 2023; Tham mưu thêm nguồn tuyển dụng giáo viên thông qua hình thức đào tạo mới, đào tạo liên thông; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Đối với giáo viên trẻ mới vào nghề ngay đầu năm học, xây dựng kế hoạch, phân công người hướng dẫn và giao rõ nhiệm vụ để đảm bảo giáo viên được hướng dẫn toàn diện cả kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm dạy học, tổ chức các hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

Thường xuyên dự giờ góp ý, rút kinh nghiệm trong việc giảng dạy và rèn học sinh cho giáo viên.

2.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình GDPT 2018

Triển khai kế hoạch tập huấn cho toàn thể cán bộ, giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018 về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2023.

Thành lập tổ cốt cán của nhà trường gồm 09 thành viên, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ
1	Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Hiệu trưởng	PT chung
2	Đinh Thị Thơm	TTCM Tổ 1,2,3	Cốt cán khối 1
3	Bùi Thị Hạnh	TPCM Tổ 1,2,3	Cốt cán khối 2
4	Phạm Thị Ngọc	Giáo viên	Cốt cán khối 3
5	Cao Hồng Quý	TPCM Tổ 4,5	Cốt cán khối 5
6	Tăng Thị Hồng Luyến	TTCM Tổ 4,5	Cốt cán khối 4
7	Phạm Phương Thảo	Giáo viên MT	Cốt cán môn Mỹ thuật
8	Bàng Thị Hiền	GV Âm nhạc	Cốt cán môn Âm nhạc
9	Đoàn Thị Khánh Hòa	GV Tiếng Anh	Cốt cán môn Tiếng Anh

Tổ cốt cán có trách nhiệm hỗ trợ bồi dưỡng đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường; bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 5 (sẽ thực hiện Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2024-2025).

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về nhà trường, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung bồi dưỡng.

Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc BDTX theo hướng dẫn của cấp trên. Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên tham gia BDTX và hoàn thành các modul theo kế hoạch.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo cụm Yên Thanh với các môn Toán, Đạo đức, Lịch sử và Địa lí. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 11/2023.

Tham gia đầy đủ các chuyên đề cấp Thành phố.

Tổ chức 3 chuyên đề cấp tổ và 3 chuyên đề cấp trường.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên; Phân công giáo viên có tay nghề tốt bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên trẻ.

2.3. Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

Tổ chức các Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư số Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn số 115/PGDDĐT ngày 06/02/2020 của Phòng GDĐT về “Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT về Hội thi GVĐG và GVCNLTG từ năm 2020

Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường (dự kiến vào tháng 12/2023)

Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (01 bài báo cáo về các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học và 01 tiết dạy thực hành)

- Tạo điều kiện để giáo viên được dự giờ, học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp trong trường và trường bạn.

- Sàng lọc, tuyển chọn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Đăng ký cho giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (Dự kiến tổ chức tháng 3/2024).

3.Sử dụng bộ sách giáo khoa

Tổ chức và hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên khối 4 thực hiện việc rà soát, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường tiểu học theo quy định. Kịp thời đăng ký và cung ứng đủ sách giáo khoa cho học sinh và tổ chức tập huấn giáo viên sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Thực hiện rà soát các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Năm học 2023-2024 nhà trường sử dụng dạy bộ sách giáo khoa như sau:

* *Lớp 1:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ thị Minh Chính (T.c.biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Phạm Văn Tuyến (T.c.biên)
7	GDTC	Cánh diều	Đặng Ngọc Quang (T.c.biên)

8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Sĩ Tụng (T.c.biên)
---	------	--------------------------------	------------------------

* *Lớp 2:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (T.c.biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)
7	GDTC	Cánh diều	Lưu Quang Hiệp (T.c.biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (T.c.biên)

* *Lớp 3:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (T.c.biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)
7	GDTC	Cánh diều	Lưu Quang Hiệp (T.c.biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (T.c.biên)
9	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hồ Sĩ Đàm (T.c.biên)
10	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (T.c.biên)
11	Tiếng anh	Global Success	Hoàng Văn Vân (NXB GD Việt Nam)

* *Lớp 4:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan
4	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng

5	Lịch sử và Địa lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang
6	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Trí Công
7	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng
8	GDTC	Cánh Diều	Đình Quang Ngọc
9	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính
10	Mĩ Thuật	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông
11	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy
12	Tiếng Anh	(Global Success)	Hoàng Văn Vân

* *Lớp 5*: Bộ SGK theo Chương trình hiện hành.

Đối với lớp 5	Tiếng Việt (tập 1), Tiếng Việt (tập 2), Vở bài tập tiếng Việt (tập 1), Vở bài tập tiếng Việt (tập 2), Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật, Kỹ thuật.
---------------	--

4. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

4.1. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu

a. Mục đích: Phân đầu tham gia giao lưu các cấp đạt kết quả tốt. Thực hiện nghiêm túc nâng cao chất lượng giáo dục, phân đầu không có học sinh không hoàn thành chương trình lớp học.

Tạo dựng phong trào dạy tốt, học tốt, xây dựng ý thức thi đua trong giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên - học sinh. Góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

b. Yêu cầu: Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng trong lớp vào các tiết buổi 2; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.

c. Tổ chức thực hiện

* Rà soát danh sách: Dự kiến danh sách học sinh cần bồi dưỡng dựa trên cơ sở báo cáo chất lượng của giáo viên dạy

* Xây dựng kế hoạch ôn luyện

- GVCN, các GV bộ môn tự ôn luyện cho học sinh năng khiếu lớp về môn học, năng lực và phẩm chất, khối lớp mình dạy. Thời gian vào các buổi học trong tuần. Cụ thể:

- Môn Tiếng Việt – Toán và các môn học do GVCN giảng dạy: GVCN
- Môn Tiếng Anh: đ/c Đoàn Thị Khánh Hòa
- Phân môn Âm nhạc: đ/c Nguyễn Thị Thanh Hoa
- Phân môn Mĩ thuật: đ/c Phạm Phương Thảo

- Luyện viết chữ và trình bày bài đẹp: Yêu cầu GVCN các lớp tự bồi dưỡng cho 100% học sinh trong lớp. (Hàng ngày vào buổi 2 trên lớp cho học sinh luyện viết thêm, sửa sai, uốn nắn cho HS)

- Lãnh đạo nhà trường theo dõi sát sao việc bồi dưỡng của giáo viên về nội dung, phương pháp, dự giờ để giúp giáo viên rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời các biện pháp rèn luyện học sinh. Tổ chức các đợt kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh năng khiếu trên cơ sở đó điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy.

- Các môn thể dục thể thao giáo viên bộ môn tập luyện theo sự chỉ đạo của chuyên môn và ban thể dục thể thao của nhà trường.

*Tổng kết, đánh giá

- Thông báo kết quả thi các đợt;

- Họp giáo viên, học sinh trước mỗi đợt kiểm tra 01 ngày để động viên khích lệ.

- Họp giáo viên dạy đánh giá rút kinh nghiệm

- Hoàn thiện hồ sơ khen thưởng giáo viên và học sinh nếu có.

4.2. Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

a. Mục đích: Nhằm củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức cho một số học sinh chưa hoàn thành ở một số môn; nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; Phát huy nội lực trong đội ngũ giáo viên nhà trường.

b. Yêu cầu: Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên, đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

c. Tổ chức thực hiện

- Hình thức tổ chức: Phụ đạo theo từng môn, từng khối lớp, năng lực và phẩm chất.

- Thời gian tổ chức bồi dưỡng:

HKI từ 05/9/2023 đến 10/01/2024;

HKII từ 10/01/2024 đến hết 20/5/2024.

- Báo cáo CBQL khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

- Giáo viên thông qua các bài học, kết hợp với công tác đội, hoạt động ngoại khoá giáo dục học sinh biết yêu trường, lớp, quê hương, đất nước; biết quan tâm chăm sóc mọi người, tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường.

5. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

5.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

Giao cho đồng chí Đinh Thị Thơm – TTCM tổ 1,2,3. Đ/c Tăng Thị Hồng Luyến - Tổ trưởng chuyên môn tổ 4,5 chủ động bồi dưỡng thêm cho giáo viên trong tổ, đặc biệt giáo viên dạy lớp 4, trao đổi giải quyết các vướng mắc trong quá trình giảng dạy CTGD 2018 cho lớp 1, lớp 2, 3, 4 vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, báo cáo tình hình chuyên môn của hàng tuần, hàng tháng.

Xây dựng các tiết dạy mẫu trong khối 4 như sau:

TT	Tuần	Môn	Tên bài học	Thời lượng	Giáo viên thực hiện
1	2	Tiếng việt	Đọc: Hai anh em sinh đôi	1 tiết	Nguyễn T. Ánh Thương
2	2	Tiếng việt	Luyện từ và câu: Danh từ chung, danh từ riêng	1 tiết	Vũ Thị Hương
3	2	Tiếng Việt	Tập làm văn: Viết đoạn văn nêu ý kiến	1 tiết	Vũ Thị Hương
	2	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	1 tiết	Nguyễn T. Ánh Thương
4	2	Toán	Bài 6. Các số có nhiều chữ số	1 tiết	Vũ Thị Hương
5	8	Lịch sử - địa lí	Bài 7. Đền Hùng và lễ giỗ tổ Hùng Vương	2 tiết	Tăng Thị Hồng Luyến
6	10	HĐTN	Giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp	1 tiết	Nguyễn T. Ánh Thương
7	19	Toán	Phân số và phép chia số tự nhiên	1 tiết	Vũ Thị Hương
8	19	Tiếng việt	Nói và nghe: Giúp bạn	1 tiết	Nguyễn T. Ánh Thương
9	21	Tiếng việt	Luyện từ và câu: Luyện	1 tiết	Vũ Thị Hương

			tập về chủ ngữ của câu		
10	25	Toán	Em ôn lại những gì đã học	1 tiết	Nguyễn T. Ánh Thương

- Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện về thời gian và liên hệ các trường trong cụm, trong thành phố cho giáo viên lớp 4 dự giờ

5.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 5.

Chương trình giáo dục phổ thông 2006 nhà trường được tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017, Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 chương trình GDPT theo hướng dẫn tại công văn 3799/ BGDĐT-GDTrH ngày 01/09/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh các vùng miền, địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Cụ thể trong năm học này nhà trường rà soát tất cả các môn học tinh giản những nội dung không còn phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương, thông tư đánh giá học sinh (Thông tư 22/2016), bổ sung thông

tin mới, sắp xếp các bài học thành chủ đề chỉ thực hiện chủ đề đơn môn đối với các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học lớp 5. (Phụ lục 3)

5.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3 và lớp 4 theo hướng dẫn của Sở GDĐT; tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,... vào các môn học/hoạt động giáo dục, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học cho học sinh.

**Thực hành Kỹ năng sống và sách Bác Hồ:* thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống theo sách Thực hành Kỹ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết Sinh hoạt lớp mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 5; đối với lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện vào các tiết buổi 2 (Phụ lục 4)

**Giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em:* Thực hiện lồng ghép vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Khoa học và trong các tiết hoạt động tập thể. Nội dung giáo dục là một số kiến thức cơ bản về nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt).

**Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai:* tiếp tục thực hiện theo công văn 396a/PGDĐT ngày 06/4/2018 về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường đối với cấp tiểu học từ năm 2018. Trong năm học này, nhà trường tuyên truyền giáo dục học sinh về phân loại rác thải và không sử dụng đồ nhựa dùng một lần thông qua tích hợp lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường đặc biệt là các tiết chào cờ đầu tuần, chương trình phát thanh Măng non,...

**Tích hợp nội dung CSM và PCML:* Thực hiện Theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Thông qua các môn học /HĐGD tích hợp dưới hình thức liên hệ hoặc bộ phận một cách linh hoạt và phù hợp để giáo dục cho học sinh biết chăm sóc mắt và phòng tránh nguy cơ gây hại cho mắt.

** Dạy Tiết đọc thư viện*

Thực hiện theo thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành về quy định Tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

- Đối với hoạt động tiết đọc tại thư viện đảm bảo tối thiểu 02 tiết/học kỳ/lớp, nội dung do Hiệu trưởng trường Tiểu học quy định phù hợp với chương trình giáo dục. Nhà trường tổ chức dạy vào tiết THKT đối với khối 1,2,3,4 (Cùng với ATGT, KNS, Sách Bác Hồ); dạy cùng tiết BDHS đối với khối 5.

- Đối với hoạt động tiết học tại thư viện đảm bảo tối thiểu 01 tiết/học kỳ/môn hoặc liên môn do Hiệu trưởng trường Tiểu học quy định phù hợp với chương trình giáo dục. Nhà trường cho giáo viên nghiên cứu các môn phù hợp có thể tích hợp nội dung để học tại thư viện như các môn: Tiếng Việt, Đạo đức, Lịch sử - Địa lí (Phụ lục 6)

** Dạy học các môn học theo bài học STEM (Bài học STEM)*

- Hoạt động triển khai trong chương trình chính khóa theo kế hoạch giáo dục nhà trường, đáp ứng yêu cầu cần đạt của các môn học thuộc lĩnh vực STEM nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Triển khai 02 chủ đề/học kỳ/lớp (thời lượng căn cứ vào môn học chủ đạo trong các bài học STEM)

** Hoạt động trải nghiệm STEM (Khuyến khích)*

- Hình thức hoạt động trải nghiệm góp phần phát triển năng lực, phẩm chất và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh. Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM trong giờ chính khóa hoặc ngoài giờ chính khóa.

- Tổ chức thông qua hình thức các hoạt động trải nghiệm thực tế; được tổ chức theo sở thích, năng khiếu và lựa chọn của học sinh một cách tự nguyện. Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh, các trung tâm giáo dục kỹ năng, các tổ chức giáo dục bên ngoài nhà trường để tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm STEM phù hợp với các quy định hiện hành.

- Thời lượng, nội dung linh hoạt tùy điều kiện thực tiễn về cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh nhà trường, tổ chức thành hoạt động ngày hội khoa học, ngày hội STEM vào các thời điểm phù hợp.

** Làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật (Khuyến khích)*

- Hình thức nghiên cứu khoa học ở mức độ khởi đầu, dành cho những học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn, giúp học sinh làm quen với quy trình nghiên cứu khoa học, từ đó giúp những học sinh có năng khiếu và sở thích tiếp tục

tham gia các dự án, hoạt động nghiên cứu khoa học ở các cấp như cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng các cấp và toàn quốc.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật được thực hiện dưới dạng một đề tài, dự án nghiên cứu bởi một cá nhân hoặc nhóm nhiều học sinh, với sự hướng dẫn của một giáo viên, nhóm giáo viên hoặc phối hợp với các lực lượng xã hội khác có liên quan đến nội dung hoạt động (gia đình, cơ sở sản xuất, trường đại học, chuyên gia, nghệ nhân, nhà khoa học...).

- Thời gian, nội dung hoàn toàn linh hoạt, đáp ứng nguyện vọng và năng lực của các học sinh tham gia, đồng thời phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, năng lực hướng dẫn nghiên cứu khoa học của giáo viên của nhà trường.

- Khuyến khích nội dung làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật trong bài học tạo ra sản phẩm Stem - Học phòng học Robot hàng tháng.

**Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh tiểu học:* Đối với các lớp 5 thực hiện lồng ghép vào các tiết Sinh hoạt lớp, với thời lượng 20 phút/tiết. Đối với lớp 1, lớp 2, 3, 4 dạy 1 tiết/tuần vào buổi 2. (Phụ lục 4)

**Thực hiện dạy học trải nghiệm:* Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội với khối 1, 2, 3. Thực hiện dạy học trải nghiệm đối với môn Khoa học sinh khối 4, 5 với thời lượng 2 tiết/tháng, tổ chức ở các tiết buổi 2. (Phụ lục 5)

**Giáo dục Quốc phòng và an ninh:* Tiếp tục thực hiện Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 880/TB-PGDĐT ngày 22/8/2018 về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn bồi dưỡng hè 2018 cấp tiểu học, nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với cấu trúc bài giảng, phát huy khả năng sáng tạo để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ. Thực hiện công văn số 81/PGDĐT ngày 24/01/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc “Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục Quốc phòng an ninh trong trường học TH, THCS từ học kì 2 năm học 2021-2022” theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Năm học 2023-2024 tiếp tục thực hiện lồng ghép đối với lớp 1, 2, 3, 4.

- Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương (*Xây dựng kế hoạch riêng*).

- Triển khai kế hoạch đến tổ chuyên môn và giáo viên.

- Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học tiếng Việt, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật... để giới thiệu, tuyên truyền về quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác

thuộc chủ quyền của Việt Nam; khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch với âm mưu độc chiếm biển Đông.

Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Tiếng Việt,...để tuyên truyền an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

** Tổ chức các hoạt động nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh*

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm (Loại hình: Hoạt động giáo dục theo chủ đề)

+ Thời lượng:

Đối với lớp 1, lớp 2, 3, 4: 1 tiết/1 tuần, 35 tiết/năm học theo sách giáo khoa hoạt động trải nghiệm.

Đối với lớp 5 dạy 4 tiết/tháng, 35 tiết/năm học, được tính tiết dạy tiêu chuẩn. Trong một tháng không quá 2 chủ đề/chủ điểm; không ít hơn 2 tiết và không vượt quá 4 tiết.

+ Hình thức tổ chức: Tổ chức tập thể cả trường, lớp

+ Nội dung:

Lớp 1, 2,3,4: Theo chủ điểm của từng tháng trong chương trình môn học Hoạt động trải nghiệm.

Lớp 5 bám sát chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định 16/2006 ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT và Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT; chủ điểm hoạt động của từng tháng.

+ Người thực hiện: Giáo viên chủ nhiệm cùng Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện.

+ Tích hợp một số nội dung của giáo dục QPAN vào chủ điểm tháng 12 “Tìm hiểu truyền thống quê hương” và chủ điểm tháng 3 “Tiến bước lên đoàn”

**Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương:* Thực hiện công văn số 3210/SGDĐT-GDPTV/v hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022

- Xây dựng kế hoạch lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào các môn học và Hoạt động giáo dục đối với lớp 1, lớp 2, 3 và lớp 4 cần đảm bảo theo yêu cầu:

+ Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong Tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng trong từng năm học.

+ Chọn nội dung/mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung, thay thế trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và được thể hiện trong kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục.

+ Chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể, kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,...nhằm gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế xã hội, giúp học sinh phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương. (*Xây dựng kế hoạch riêng*)

- Thực hiện ở các môn Đạo đức, Lịch sử- Địa lý

- Yêu cầu:

+ Sử dụng tài liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh ban hành.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chi dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh;

+ Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh.

+ Tổ chức cho học sinh ngoại khóa thực tế tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử tại Uông Bí, lồng ghép tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào chương trình chính khóa theo như hướng dẫn năm học 2019-2020

+ Giáo dục Tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử: Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1123/KH-PGDĐT ngày 20/10/2015 của Phòng GDĐT Uông Bí về Kế hoạch tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa của khu di tích danh thắng Yên Tử cho học sinh, thanh thiếu nhi trên địa bàn thành phố Uông Bí; Công văn số 1263/PGDĐT-GDPT ngày 17 tháng 11 năm 2015 về việc kết luận Hội nghị tập huấn tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử năm học 2015 – 2016.

*** Lưu ý:**

- Môn Lịch sử lớp 5 theo tài liệu cũ là bài: Những giá trị của khu di tích và danh thắng Yên Tử không dạy mà thay thế bằng bài: Những giá trị di tích và danh thắng Yên Tử (2 tiết) Theo công văn 1263/KH- PGD&ĐT ngày 17/11/2015.

- Dạy học Đạo đức dành cho địa phương

+ Tuần 32: Yêu quý và bảo vệ di sản văn hóa

+ Tuần 33. Lịch sử khi gặp khách nước ngoài (tiết 1)

+ Tuần 34. Lịch sử khi gặp khách nước ngoài (tiết 2)

CỤ THỂ ĐỐI VỚI KHỐI 5

Môn	Tuần	Tên bài	Nội dung tích hợp
-----	------	---------	-------------------

Địa lý	6	Đất và rừng	Tích hợp bộ phận: Sau khi giảng về các loại rừng và vai trò của rừng ở nước ta, giáo viên cho HS liên hệ kể tên các loại rừng ở địa phương Ôn Bì mà em biết. Từ đó giáo viên giới thiệu về rừng quốc gia Yên Tử.
	15	Thương Mại và du lịch	Sau khi giảng về nội dung du lịch, GV cho HS kể về những địa điểm du lịch của địa phương, nêu những điều em biết về Yên Tử. Qua đó GV giảng mở rộng hiểu biết cho HS về Yên Tử, cho thấy danh sơn Yên Tử có giá trị to lớn về nhiều phương diện. Đồng thời giáo dục HS ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị của khu di tích danh thắng Yên Tử.
	21	Các nước láng giềng của Việt Nam	GV liên hệ về nét chung của ba nước là văn hóa thờ đạo phật. Ở Việt Nam có trung tâm phật giáo Yên Tử. Qua đó giáo dục HS ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị của khu di tích danh thắng Yên Tử.
Tiếng Việt	4	TLV: Tả cảnh (đề 1) trang 44	Khuyến khích HS tả cảnh đẹp của Yên Tử
	7	TLV: Luyện tập tả cảnh trang 74	Hướng dẫn và khuyến khích HS miêu tả vẻ đẹp của những dòng suối ở Yên Tử
	8	TĐ: Kì diệu rừng xanh	Liên hệ bảo vệ rừng Yên Tử
		LTVC: MRVT Thiên nhiên	Bài tập 3 - trang 78: Liên hệ tả cảnh đẹp Yên Tử
		TLV: Luyện tập tả cảnh	Bài tập 1,2 - trang 81: Liên hệ tả vẻ đẹp của danh thắng Yên Tử

	21	TLV: Lập chương trình hoạt động	Gợi ý HS lập chương trình tuyên truyền về các giá trị của khu di tích danh thắng Yên Tử.
	31	TLV: Luyện tập tả cảnh	Đề 1, 2: Khuyến khích HS tả vẻ đẹp của danh thắng Yên Tử.

KHỐI 4:

- Tổ chức hoạt động NGLL hình thức trải nghiệm tìm hiểu về khu di tích danh thắng Yên Tử

- Tổ chức các tiết đọc sách tại thư viện về chủ đề sách Yên Tử

- Lồng ghép vào nội dung dạy học giáo dục địa phương trong môn Lịch sử và địa lí lớp 4.

5.4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp “Bàn tay nặn bột”: Mỗi giáo viên dạy môn TNXH khối 1,2,3 và môn Khoa học lớp 4, 5 đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn học tối thiểu 2 tiết/học kỳ. Các tiết học khác, giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp. Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập.

***Khối lớp 1**

STT	Họ và tên GV	Tuần	Tên bài
1	Ngô Thị Tứ	1	Bài 1. Tính chất của nước và nước với cuộc sống
		4	Bài 4. Không khí có ở đâu? Thành phần và tính chất của không khí
		19	Bài 19. Đặc điểm chung của nấm
		23	Bài 23. Vai trò của chất dinh dưỡng đối với cơ thể.

***Khối lớp 2**

STT	Họ và tên GV	Tuần	Tên bài
-----	--------------	------	---------

1	Ngô Thị Tứ	1	Bài 1. Tính chất của nước và nước với cuộc sống
		4	Bài 4. Không khí có ở đâu? Thành phần và tính chất của không khí
		19	Bài 19. Đặc điểm chung của nấm
		23	Bài 23. Vai trò của chất dinh dưỡng đối với cơ thể.

* Khối lớp 3

TT	Họ và tên GV	Tuần	Tên bài
1	Phạm Thị Ngọc; Đặng Thị Loan; Nguyễn P. Dung	16	Bài 12: Các bộ phận của thực vật và chức năng của chúng
2	Phạm Thị Ngọc; Đặng Thị Loan; Nguyễn P. Dung	22	Bài 15: Cơ quan tiêu hóa
		23	Bài 16: Cơ quan tuần hoàn
		25	Bài 17: Cơ quan thần kinh

*Khối lớp 4

STT	Họ và tên GV	Tuần	Tên bài
3	Ngô Thị Tứ	1	Bài 1. Tính chất của nước và nước với cuộc sống
		4	Bài 4. Không khí có ở đâu? Thành phần và tính chất của không khí
		19	Bài 19. Đặc điểm chung của nấm
		23	Bài 23. Vai trò của chất dinh dưỡng đối với

			ơ thể.
--	--	--	--------

***Khối lớp 5**

STT	Họ và tên GV	Tuần	Tên bài
1	Cao Hồng Quý	4	Bài 8. Vệ sinh tuổi dậy thì
		15	Bài 29. Dung dịch
		28	Bài 55. Sự sinh sản của ếch
		28	Bài 56. Sự sinh sản và nuôi con của chim
	Trịnh Thị Hải Thu	4	Bài 8. Vệ sinh tuổi dậy thì
		15	Bài 29. Dung dịch
		28	Bài 55. Sự sinh sản của ếch
		28	Bài 56. Sự sinh sản và nuôi con của chim
4	Trần Thu Phương	4	Bài 8. Vệ sinh tuổi dậy thì
		15	Bài 29. Dung dịch
		28	Bài 55. Sự sinh sản của ếch
		28	Bài 56. Sự sinh sản và nuôi con của chim

- *Dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới*: Giáo viên Mỹ thuật xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành, trên cơ sở đảm bảo tốt hơn các mục tiêu, yêu cầu của môn Mỹ thuật, kế hoạch thực hiện của giáo viên phải được lãnh đạo phê duyệt.

Lịch dạy Phương pháp Mỹ thuật Đan Mạch

Người dạy: Phạm Phương Thảo

Lớp 1

Kì	Tháng	Tuần	Chủ đề/mạch nội dung	Tên bài/quy trình	Số tiết	ND hoạt động
----	-------	------	----------------------	-------------------	---------	--------------

I	9	3	Chủ đề 2 Màu sắc và chấm	Bài 2: Màu sắc quanh em (T1) (Quy trình: Vẽ theo nhạc)	1/2	- Hoạt động 1: Nghe nhạc và vẽ theo giai điệu -Hoạt động 2: Từ vẽ tranh đến thưởng thức, cảm nhận về màu sắc -Hoạt động 3: Lựa chọn hình ảnh trong thế giới tưởng tượng
		4		Bài 2: Màu sắc quanh em (T2) (Quy trình: Vẽ theo nhạc)	2/2	- Hoạt động 4: Tạo bức tranh theo tưởng tượng hoặc các sản phẩm -Hoạt động 5: Trình bày, thảo luận, đánh giá sản phẩm.
II	04	29	Chủ đề 7 Trường học yêu thương	Bài 15: Em vẽ chân dung bạn (T1) (Quy trình Vẽ biểu cảm)	1/2	- Hoạt động 1: Quan sát và vẽ không nhìn giấy - Hoạt động 2: Thảo luận về các đường nét biểu cảm
		30		Bài 15: Em vẽ chân dung bạn (T2) (Quy trình Vẽ biểu cảm)	2/2	- Hoạt động 3: Thể hiện tranh biểu cảm bằng màu sắc. - Hoạt động 4: Thảo luận về nội dung, trưng bày kết quả.

Lớp 2

Kì	Tháng	Tuần	Chủ đề/mạch	Tên bài/quy trình	Số tiết	ND hoạt động
----	-------	------	-------------	-------------------	---------	--------------

			nội dung		
I	9	1	Chủ đề 1: Học vui cùng màu sắc	Bài 1: Vui chơi với màu (T1) (Quy trình: Vẽ theo nhạc)	1/2 - Hoạt động 1: HS trải nghiệm vẽ theo nhạc. -Hoạt động 2: Thường thức, cảm nhận và tưởng tượng các hình ảnh trên bức tranh vẽ theo nhạc. -Hoạt động 3: Tìm hiểu các sản phẩm trang trí từ bức tranh vẽ theo nhạc.
		2		Bài 1: Vui chơi với màu (T2) (Quy trình: Vẽ theo nhạc)	2/2 - Hoạt động 4: Tổ chức trưng bày, giới thiệu và đánh giá sản phẩm - Hoạt động 5: Tổng kết chủ đề
II	04	27	Chủ đề 7: Cuộc sống vui nhộn	Bài 14: Con vật nuôi quen thuộc (T1) (Quy trình: Vẽ cùng nhau và sáng tạo câu chuyện)	1/2 - Hoạt động 1: Vẽ theo quan sát - Hoạt động 2: Trưng bày ngân hàng hình ảnh - Hoạt động 3: Sáng tác tranh theo chủ đề - Hoạt động 4: Chia sẻ nội dung câu chuyện
		28		Bài 14: Con vật nuôi quen thuộc (T2) (Quy trình: Vẽ cùng nhau và sáng tạo câu chuyện)	2/2 - Hoạt động 5: Tô màu làm phong phú câu chuyện - Hoạt động 6: Tổ chức trưng bày và thuyết trình về bức tranh

Lớp 3

Kì	Tháng	Tuần	Chủ đề/mạch nội dung	Tên bài/quy trình	Số tiết	ND hoạt động
I	10	7	Chủ đề 2: Hình ảnh nổi bật	Bài 4: Đồ vật trong gia đình (T1) (Quy trình Vẽ biểu cảm)	1/2	- Hoạt động 1: Quan sát và vẽ không nhìn giấy - Hoạt động 2: Thảo luận về các đường nét biểu cảm
		8		Bài 4: Đồ vật trong gia đình (T2) (Quy trình Vẽ biểu cảm)	2/2	- Hoạt động 3: Thể hiện tranh biểu cảm bằng màu sắc. - Hoạt động 4: Thảo luận về nội dung, trưng bày kết quả.
II	02	21	Chủ đề 5: Sự kết hợp của các hình, khối khác nhau	Bài 11: Bạn rô-bốt của em (T1) (Quy trình tạo hình 3D tiếp cận chủ đề)	1/2	- Hoạt động 1: Quan sát, khám phá chủ đề - Hoạt động 2: Vẽ và tô màu theo trí nhớ
		22		Bài 11: Bạn rô-bốt của em (T2) (Quy trình tạo hình 3D tiếp cận chủ đề)	2/2	- Hoạt động 3: Tạo dáng Rô- bốt từ đất nặn - Hoạt động 4: Xây dựng câu chuyện theo chủ đề, trưng bày sản phẩm, chia sẻ câu chuyện.

Lớp 4

Kì	Tháng	Tuần	Chủ đề/mạch	Tên bài/quy trình	Số tiết	ND hoạt động
-----------	--------------	-------------	--------------------	--------------------------	----------------	---------------------

			nội dung			
I	9	1	Chủ đề 1: Sự thú vị của màu sắc	Bài 2: Màu nóng, màu lạnh (T1) (Quy trình Vẽ theo nhạc)	1/2	- Hoạt động 1: Nghe nhạc và vẽ theo giai điệu - Hoạt động 2: Từ vẽ tranh đến thưởng thức, cảm nhận về màu sắc - Hoạt động 3: Lựa chọn hình ảnh trong thế giới tưởng tượng
		2		Bài 2: Màu nóng, màu lạnh (T2) (Quy trình Vẽ theo nhạc)	2/2	- Hoạt động 4: Tạo bức tranh theo tưởng tượng hoặc các sản phẩm - Hoạt động 5: Trình bày, thảo luận, đánh giá sản phẩm.
II	04	27	Chủ đề 7: Việt Nam quê hương em	Bài 14: Chủ đề: Nông sản quê em (2 tiết) (QT Vẽ biểu cảm)	1/2	- Hoạt động 1: Quan sát và vẽ không nhìn giấy - Hoạt động 2: Thảo luận về các đường nét biểu cảm
		28		Bài 14: Chủ đề: Nông sản quê em (2 tiết) (QT Vẽ biểu cảm)	2/2	- Hoạt động 3: Thể hiện tranh biểu cảm bằng màu sắc. - Hoạt động 4: Thảo luận về nội dung, trưng bày kết quả.

Kì	Tháng	Tuần	Chủ đề/mạch nội dung	Tên bài/quy trình	Số tiết	ND hoạt động
I	11	12	Chủ đề 5: Những con vật quen thuộc	Chủ đề: Những con vật quen (T1) (QT Vẽ cùng nhau và sáng tạo câu chuyện)	1/3	-Hoạt động 1: Vẽ theo quan sát. -Hoạt động 2: Trưng bày ngân hàng hình ảnh.
		13		Chủ đề: Những con vật quen (T2) (QT Vẽ cùng nhau và sáng tạo câu chuyện)	2/3	-Hoạt động 3: Sáng tác tranh theo chủ đề. -Hoạt động 4: Chia sẻ nội dung câu chuyện
		14		Chủ đề: Những con vật quen (T3) (QT Vẽ cùng nhau và sáng tạo câu chuyện)	3/3	-Hoạt động 5: Tô màu làm phong phú câu chuyện. -Hoạt động 6: Trưng bày và thuyết trình về bức tranh
II	02	21	Chủ đề 7: Ngày hội quê em	Chủ đề 7: Ngày hội quê em (T3) (QT Điêu khắc – nghệ thuật tạo hình không gian)	1/2	- Hoạt động 1: Đóng kịch dựa trên những hình mẫu tương phản. - Hoạt động 2: Nặn hình khối bằng đất nặn màu hoặc đất sét
		22		Chủ đề 7: Ngày hội quê em (T4) (QT Điêu khắc – nghệ thuật tạo hình không gian)	2/2	- Hoạt động 3: Đưa các tác phẩm điêu khắc vào trong hoạt cảnh. - Hoạt động 4: Thuyết trình về hoạt

- Việc đánh giá giáo viên khi dạy các tiết Mỹ thuật theo phương pháp mới mới cần coi trọng việc động viên, giúp đỡ, khích lệ tạo động lực để giáo viên tích cực thực hiện dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới.

* Tổ chức các chuyên đề, ngoại khóa

- Tổ chức các chuyên đề cấp trường:

TT	Nội dung	Thời gian	Lớp	Thành phần
1	Ứng dụng giáo dục STEM trong môn toán lớp 4	Tháng 10/2023 Tuần 6	Lớp 4	BGH, GV toàn trường
2	Dạy học Tiếng Anh lớp 4 theo chương trình GDPT 2018	Tháng 10/2023 Tuần 8	Lớp 4	BGH, GV toàn trường
3	Dạy học Tiếng Việt theo chương trình giáo dục Phổ thông 2018	Tháng 12/2023 Tuần 15	Lớp 4	BGH, GV toàn trường

- Tổ chức các chuyên đề cấp tổ:

STT	Nội dung	Thời gian	Lớp	Thành phần
1	Giáo dục địa phương trong Hoạt động trải nghiệm lớp 2	Tháng 01/2024 Tuần 20	Lớp 2	BGH; GV tổ 1+2+3
2	Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Luyện từ và câu	Tháng 1/2024 Tuần 19	Lớp 5	BGH, GV tổ 4,5
3	Thực hiện giáo dục STEM cho học sinh lớp 3 trong môn toán.	Tháng 03/2024 Tuần 23	Lớp 3	BGH; GV tổ 1+2+3

- Tổ chức chuyên đề cấp cụm: Phòng giáo dục phân công Cụm các trường thuộc xã/phường Thượng Yên Công, Phương Đông, Phương Nam, Yên Thanh, Thanh Sơn: Tập trung thực hiện chuyên đề các môn Toán, Đạo đức, Lịch sử - Địa lí. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 11/2023 (TH Phương Đông B cụm trường).

6. Thực hiện quy chế, sinh hoạt chuyên môn

(Quy chế số 165/QĐ-THPNB ngày 25 tháng 08 năm 2023 về Quy định về việc thực hiện quy chế chuyên môn học năm học 2023-2024) - (Phụ lục 7)

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, quản lý các phân mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn hành và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với giáo viên.

- Duyệt kế hoạch dạy học; các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học. Kiểm tra kế hoạch bài dạy của giáo viên vào các tuần chẵn.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học của tổ chuyên môn.

- Cùng Phó hiệu trưởng tổ chức và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy,.. xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. Kiểm tra kế hoạch bài dạy vào các tuần lẻ.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Kết hợp với ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên nhà trường tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên

Thực hiện theo Điều 27 của Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường Tiểu học về Nhiệm vụ của giáo viên.

5.1. Giáo viên có những nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

b) Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

c) Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

d) Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

đ) Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

g) Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

h) Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

i) Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

k) Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

l) Quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại điểm trường khi được hiệu trưởng phân công.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

5.2. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm, ngoài các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 của Điều này, còn có các nhiệm vụ sau đây:

a) Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

b) Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt.

c) Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

d) Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng.

* Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Lưu ý đối với giáo viên chủ nhiệm

- Được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp mình;
- Được dự các cuộc họp của Hội đồng khen thưởng và Hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp mình;
- Được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm;
- Được quyền cho phép cá nhân học sinh nghỉ học không quá 3 ngày liên tục;

6. Đối với nhân viên

Thực hiện Điều 28 Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường Tiểu học về Nhiệm vụ của nhân viên

- Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của từng cấp học.

- Thực hiện kế hoạch công việc được duyệt.

- Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.

- Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn cụ thể, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT; Cấp ủy chi bộ (b/c);
- UBND phường (b/c);
- Phó hiệu trưởng (t/h);
- Các TTCM, (t/h);
- Các tổ chức đoàn thể trong trường (t/h);
- Đăng website nhà trường;
- Lưu hồ sơ trường.

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thu Hà

Phụ lục 1.1. Phân phối, thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	244	176	350	218	132	245	126	119	245	126	119	280	158	122
2	Toán	105	68	37	175	104	71	175	104	71	175	104	71	175	104	71
3	Ngoại ngữ (tiếng Anh)							140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Lịch sử và địa lý										70	36	34	70	36	34
7	Khoa học										70	36	34	70	36	34
8	Giáo dục thể chất/T.đục	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Công nghệ và Tin học							70	36	34	70	36	34			
10	Nghệ thuật (Â. nhạc)/ Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Nghệ thuật (M.thuật)/ Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Hoạt động trải nghiệm	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17			
13	Kĩ thuật													35	18	17
14	Chào cờ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
15	Sinh hoạt lớp	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2)	70	36	34	70	36	34									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	RBD Toán, Tiếng Việt, Đọc TV (lớp 5)	105	54	51	105	54	51	70	36	34	0	0	0	35	18	17
2	BDHS (lẻ), P.trả nghiệm(chẵn)	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	BD NT (Â.nhạc)	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	HĐNGLL	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	35	18	17
5	KNS, ATGT, SBH, Đọc TV (lớp 1,2,3,4)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	LGSH	LGSH	LGSH
TỔNG		1120	618	502	1120	628	492	1120	590	530	1120	590	530	1120	604	516

Phân phối, thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Sau khi học bù ngày lễ)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	244	176	350	218	132	245	126	119	245	126	119	280	158	122
2	Toán	105	68	37	175	104	71	175	104	71	175	104	71	175	104	71
3	Ngoại ngữ (tiếng Anh)							140	72	68	140	72	68	140	72	68

3	BD NT (Â.nhạc)	0	0	0	0	0	0	33	18	15	28	18	10	32	18	14
4	HĐNGLL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	31	18	13
5	KNS, ATGT, SBH, Đọc TV (lớp 1,2,3,4)	33	18	15	33	18	15	32	18	14	28	18	10	0	0	0
TỔNG		1105	618	487	1105	628	477	1105	590	515	1105	590	515	1105	604	501

Học kỳ I: Nghỉ bù tết dương lịch (Thứ Hai ngày 01/01/2024) 06 tiết = Tổng nghỉ 06 tiết (học bù vào thứ 2 tuần đệm)

Học kỳ II: **Tuần 29** Nghi giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm) tức ngày 18/4/2024 (thứ 3) nghỉ 7 tiết, học bù chiều thứ 6 ngày 21/4/2023 còn 4 tiết phải bù.

Cắt giảm các tiết như sau:

Khối 1, 2 không học: 3 tiết BDHS và 1 tiết BD âm nhạc.

Khối 3 không học: 3 tiết BDHS và 1 tiết THKT.

Khối 4 không học: 2 tiết BDHS và 2 tiết THKT (Tuần 29,30).

Khối 5 không học: 3 tiết BDHS và 1 tiết NGLL (Tuần 29, 1 tiết tuần 30)

Tuần 31: Nghi lễ 30/4 (thứ Ba) và ngày Quốc tế lao động 1/5 (thứ Tư), tuần 31 không Chào cờ và học bù chiều thứ 6 ngày 3/5/2023 còn 10 tiết phải bù.

Cắt giảm các tiết như sau:

Khối 1, 2 không học: 6 tiết BDHS và 2 tiết BD âm nhạc, 2 tiết THKT (tuần 31, 32)

Khối 3 không học: 8 tiết BDHS và 2 tiết THKT (tuần 31, 32).

Khối 4 không học: 5 tiết BDHS và 5 tiết THKT (từ tuần 31-35).

Khối 5 không học: 7 tiết BDHS và 3 tiết NGLL (từ tuần 31-34)

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

Tháng	Chủ điểm	Khối lớp	Loại hình	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2023	Vui đến trường, tìm hiểu truyền thống nhà trường, địa phương	1-5	SHDC	Chào mừng năm học mới	Toàn trường	Tuần 1	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Chào mừng năm học mới	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Hình ảnh của em				
		3		Nét riêng của mỗi người				
		4		Tự hào thể hiện khả năng của bản thân				
		5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tìm hiểu truyền thống nhà trường	Toàn trường	Tuần 2	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Tìm hiểu về truyền thống nhà trường	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Nụ cười thân thiện				
		3		Tài năng học trò				
		4		Niềm tự hào trong tim				
		5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tìm hiểu truyền thống địa phương	Toàn trường	Tuần 3	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Đến trường thật vui	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Luyện tay cho khéo				
		3		Sản phẩm theo sở thích				
		4		Điều chỉnh cảm xúc				
		5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tuyên truyền về ATGT	Toàn trường	Tuần 4	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Tham gia giao thông an toàn	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
2	Tay khéo, tay đảm							
3	Nét riêng của mỗi người							
4	Nghĩ tích cực sống vui tươi							

		5		SHCD: Đến trường thật vui. Tuyên truyền ATGT.				
		5	HĐNG LL	Vui Tết trung thu	Toàn trường	Tuần 4 (Dự kiến ngày 29/9/2023)	BGH, TPT	GVCN, HS
10/2023	Học vui vẽ - Sống an toàn	1-5	SHDC	Tuyên truyền phòng chống xâm hại và bắt cóc trẻ em	Toàn trường	Tuần 5	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Phòng tránh xâm hại và bắt cóc trẻ em	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Vui Trung thu				
		3		Đọc sách theo sở thích				
		4		Giúp nhau thực hiện nề nếp				
		5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tiểu phẩm về chăm sóc và bảo vệ bản thân, gọn gàng ngăn nắp góc học tập	Toàn trường	Tuần 6		
		1	SHL	Tự chăm sóc, tự bảo vệ	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Góc học tập của em				
		3		Làm việc theo kế hoạch				
		4		Rèn luyện tư duy khoa học				
		5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tuyên truyền ý nghĩa, lịch sử ngày Phụ nữ 20/10	Toàn trường	Tuần 7		
		1	SHL	Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Gọn gàng, ngăn nắp				
		3		Phân loại đồ cũ				
4	Triển lãm sơ đồ tư duy							

		5		Sinh hoạt tập thể (TT)				
		1-5	SHDC	Hát, đọc thơ, kể chuyện về bà, mẹ, cô.	Toàn trường		BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Chia sẻ, yêu thương	Lớp học	Tuần 8	GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Quý trọng đồng tiền				
		3		Cũ mà vẫn tốt				
		4		Tự đánh giá việc rèn luyện tư duy khoa học				
		5		SHCD: Tuyên truyền về xâm hại và bắt cóc trẻ em; ngày phụ nữ 20/10.				
		5	HDNG LL	Ngoại khóa: Tuyên truyền An toàn giao thông – Phòng chống cháy nổ	Toàn trường	Tuần 8 (Dự kiến ngày 27/10/2023)	BGH, TPT	GVCN, HS
		1-5	SHDC	Chia sẻ yêu thương	Toàn trường		BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Truyền thông trường em		Tuần 9	GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Kể về người bạn thân của em				
		3		Lớp học thân thương				
		4		Khảo sát thực trạng vệ sinh trường lớp				
		5		Sinh hoạt tập thể				
11/2023	Nhớ ơn thầy cô	1-5	SHDC	Tìm hiểu ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Toàn trường		BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy	Lớp học	Tuần 10	GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau				
		3		Bảo vệ tình bạn				

		4		Hành động giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp				
		5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tri ân thầy cô	Toàn trường		BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	“Góc tri ân” lớp em	Lớp học	Tuần 11	GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Thực hiện kế hoạch “Trường học hạnh phúc”				
		3		Chuẩn bị văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11				
		4		Tổ chức hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11				
		5		SHCD: Nhớ ơn thầy cô giáo Tìm hiểu truyền thống ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11				
		5	HĐNG LL	Ngoại khóa: Hội thi văn nghệ - Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam	Toàn trường	Tuần 11 (Dự kiến ngày 17/11/2023)	BGH, TPT	GVCN, HS
		1-5	SHDC	Hội vui học tập	Toàn trường		BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em kính yêu thầy cô	Lớp học	Tuần 12	GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Tham gia văn nghệ chúc mừng và nói lời cảm ơn thầy cô nhân ngày 20-11				
		3		Trò chơi: hái hoa dân chủ về chủ đề Tri ân thầy cô.				
		4		Cam kết tình bạn				
		5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tìm hiểu quyền và bổn phận của trẻ em	Toàn trường	Tuần 13	BGH, TPT	GVCN, HS

		1	SHL	Em muốn vui chơi an toàn	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Tự phục vụ bản thân trong bữa ăn hàng ngày				
		3		Đôi tay khéo léo				
		4		Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc sách				
		5		Sinh hoạt tập thể				
12/2023	Tìm hiểu truyền thông quê hương	1-5	SHDC	Diễn đàn phòng chống bạo lực học đường	Toàn trường	Tuần 14	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em vui chơi an toàn	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Chia sẻ về một tình huống bất ngờ em từng gặp				
		3		Góc nhà thân thương				
		4		Hợp tác thực hiện nhiệm vụ				
		5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Nói chuyện về truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam	Toàn trường	Tuần 15	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Xây dựng lớp học thân thiện	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Tham gia trình diễn “Thời trang sáng tạo” cùng cả lớp				
		3		Em chăm sóc nhà cửa				
		4		Vượt khó và sáng tạo				
		5		SHCD: Tìm hiểu về truyền thống, lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam				
		1-5	SHDC	Rèn luyện tác phong chú Bộ đội	Toàn trường	Tuần 16	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em sử dụng đồ dùng trong gia đình an toàn	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
2	Thực hiện các việc theo “Thời gian biểu đã lập”							

		3		Chăm làm việc nhà					
		4		Đánh giá về khả năng tự lực					
		5		Sinh hoạt tập thể					
		5	NGLL	Tuyên truyền ngày thành lập QĐND Việt Nam	Toàn trường	Tuần 16 (Dự kiến ngày 22/12/2023)	BGH, TPT	GVCN, HS	
		1-5	SHDC	Tìm hiểu truyền thống, lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam	Toàn trường	Tuần 17	BGH, TPT	GVCN, HS	
		1	SHL	Chân dung bạn em	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS	
		2		Sắp xếp hành lý cho một chuyến đi xa					
		3		Câu chuyện yêu thương					
		4		Ngày cuối tuần yêu thương					
		5		Sinh hoạt tập thể					
1/2024	Chào xuân yêu thương	1-5	SHDC	Cùng nhau làm việc tốt	Toàn trường		Tuần 18	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em giữ vệ sinh cá nhân	Lớp học			GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Chia sẻ về món quà và kỉ niệm của em với người thân					
		3		Tình cảm gia đình					
		4		Những khoảnh khắc hạnh phúc					
		5		Sinh hoạt tập thể					
		1-5	SHDC	Chào xuân mới	Toàn trường	Tuần 19	BGH, TPT	GVCN, HS	
		1	SHL	Thực phẩm em sử dụng hàng ngày	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS	
		2		Tìm hiểu về phong tục ngày Tết và lễ hội của địa phương em					
		3		Mua sắm tiết kiệm					
4	Lựa chọn chỉ tiêu “Cần, muốn và								

				có thể”				
		5		SHCD: Chào xuân yêu thương Tìm hiểu ngày Tết quê em				
2/2024	Mừng Đảng mừng xuân	1-5	SHDC	Vui với không khí ngày Tết	Toàn trường	Tuần 20	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Trang phục của em	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Chia sẻ về ngày đáng nhớ của gia đình em				
		3		Sử dụng thiết bị điện nước				
		4		Mua sắm thông minh				
		5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Ươm mầm mùa xuân	Toàn trường	Tuần 21		
		1	SHL	Em chuẩn bị đón Tết	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Chia sẻ về việc tự chăm sóc sức khỏe bản thân				
		3		Tiêu chí đánh giá của ông tào				
		4		Nhận diện nguy cơ xâm hại trẻ em				
		5		Sinh hoạt tập thể				
		5	NGLL	Ngoại khóa: Tìm hiểu ngày Tết quê em – Kết nối yêu thương.	Toàn trường	Tuần 21 (Dự kiến ngày 25/1/24)		
		1-5	SHDC	Hội chợ Xuân	Toàn trường	Tuần 22	BGH, TPT	GVCN, HS
1	SHL	Em tham gia hội chợ Xuân	Lớp học	GVCN	BGH, TPT Đội, HS			
2		Chia sẻ về việc sử dụng các vật dụng bảo vệ sức khỏe của em ở nhà						
3		Thực phẩm sạch						

3/2024	4		Phòng tránh bị xâm hại				
	5		Sinh hoạt tập thể				
	1-5	SHDC	Giao lưu “Đón Tết cổ truyền dân tộc”	Toàn trường	Tuần 23	BGH, TPT	GVCN, HS
	1	SHL	Em nhận quà Tết	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
	2		Diễn tiểu phẩm “Sói và cừu”				
	3		Quy tắc ứng xử khi ăn uống				
	4		Chia sẻ những điều khó nói				
	5		SHCD: Tìm hiểu Di tích lịch sử chùa Hang Sơn				
	5	NGLL	Ngoại khóa: Tham dự lễ hội chùa Hang Sơn – Yên Tử	Toàn trường		Tuần 23 (Dự kiến ngày 22/2/2024)	BGH, TPT
	1-5	SHDC	Chào mừng Quốc tế phụ nữ 8/3	Toàn trường	Tuần 24	BGH, TPT	GVCN, HS
	1	SHL	Chúc mừng ngày 8/3	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
	2		Tìm kiếm sự trợ giúp khi bị lạc đường				
	3		Cắm nang ăn uống an toàn				
4	Phòng tránh bị xâm hại tình dục						
5	Sinh hoạt tập thể						
1-5	SHDC	Phong trào “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ”	Toàn trường	Tuần 25	BGH, TPT	GVCN, HS	
1	SHL	Trò chơi sinh hoạt cộng đồng	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS	
2		Chia sẻ về những việc làm tốt mà em và các bạn hàng xóm đã làm					
3		Tự hào về truyền thống quê hương					
4		Cộng đồng cùng hành động					

	Tiến bước lên Đoàn	5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Hoạt động cộng đồng	Toàn trường	Tuần 26	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Hoạt động cộng đồng em tham gia	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Thực hiện kế hoạch “Tôi luôn bên bạn”				
		3		Món quà tặng bạn				
		4		Uống nước nhớ nguồn				
		5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Hợp tác và phát triển	Toàn trường		Tuần 27	BGH, TPT
		1	SHL	Em tham gia làm kế hoạch nhỏ	Lớp học	GVCN		BGH, TPT Đội, HS
		2		Kể tên và nêu những việc em có thể làm để giúp đỡ người khuyết tật ở địa phương				
		3		Đồng cảm với người khuyết tật				
		4		Cộng đồng văn minh				
		5		Sinh hoạt tập thể				
		5	NGLL	Ngoại khóa ngày Hội vui khỏe: Tiến bước lên Đoàn	Toàn trường	Tuần 27 (Dự kiến ngày 21/3/2024)	BGH, TPT	GVCN, HS
		1-5	SHDC	Em làm kế hoạch nhỏ	Toàn trường	Tuần 28	BGH, TPT	GVCN, HS
1	SHL	Em làm việc tốt	Lớp học	GVCN	BGH, TPT Đội, HS			
2		Cùng cả lớp tham quan một cảnh đẹp quê em theo kế hoạch						
3		Tự hào về vẻ đẹp quê hương						
4		Hành trình trải nghiệm						
5		SHCĐ: Tiến bước lên Đoàn						
4/2024	Môi	1-5	SHDC	Môi trường quanh em	Toàn trường	Tuần 29	BGH, TPT	GVCN, HS

trường quanh em	1	SHL	Em chăm sóc vườn cây trong trường	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS		
	2		Thực hành chăm sóc cảnh quan trường em						
	3		Trò chơi “Tuyên truyền viên nhí”						
	4		Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương						
	5		Sinh hoạt tập thể						
	1-5	SHDC	Bảo vệ môi trường	Toàn trường	Tuần 30	BGH, TPT	GVCN, HS		
	1	SHL	Em vẽ cảnh đẹp thiên nhiên quê em	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS		
	2		Thực hành vệ sinh trường lớp						
	3		Bảng thông tin môi trường						
	4		Kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan địa phương						
	5		Sinh hoạt tập thể						
	1-5	SHDC	Hát ca ngợi cảnh đẹp quê hương	Toàn trường		Tuần 31	BGH, TPT	GVCN, HS	
	1	SHL	Cây cối và cảnh đẹp thiên nhiên quê em	Lớp học			GVCN	BGH, TPT Đội, HS	
	2		Giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường						
	3		Hành động về môi trường						
	4		Thực hiện kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên						
	5		Sinh hoạt tập thể						
	5	NGLL	Ngoại khóa: Ngày Hội đọc sách	Toàn trường			Tuần 31 (Dự kiến ngày 18/4/2023)	BGH, TPT	GVCN, HS

		1-5	SHDC	Giới thiệu sách hay	Toàn trường	Tuần 32	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Em bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Độc thơ và đoán nghề				
		3		Đức tính nghề nghiệp				
		4		Theo dấu nghề nhân				
5	SHCD: Môi trường quanh em Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên							
4/2024	Kính yêu Bác Hồ	1-5	SHDC	Em vẽ ước mơ	Toàn trường	Tuần 33	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Hát về bảo vệ môi trường	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp của em				
		3		Tấm gương nghề nghiệp				
		4		Sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương				
		5		Sinh hoạt tập thể				
		1-5	SHDC	Tìm hiểu về Bác Hồ	Toàn trường	Tuần 34	BGH, TPT	GVCN, HS
		1	SHL	Hát về Bác Hồ	Lớp học		GVCN	BGH, TPT Đội, HS
		2		Kỹ năng sử dụng dụng cụ lao động an toàn				
		3		Nguyên tắc đảm bảo an toàn trong lao động				
		4		Tổng kết hoạt động “Theo dấu nghề nhân”				
		5	Sinh hoạt tập thể					
		1-5	SHDC	Đại hội cháu ngoan Bác Hồ	Toàn trường		Tuần 35	BGH, TPT
1	SHL	Nghỉ hè bổ ích	Lớp học	GVCN	BGH, TPT Đội, HS			
2		Cùng các bạn chuẩn bị các hoạt động cho lễ tổng kết năm học						

		3		Buổi liên hoan cuối năm				
		4		Chia sẻ yêu thương				
		5		SHCD: Nhớ ơn Bác Hồ Tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu				
		5	NGLL	Ngoại khóa: Kể chuyện về Bác Hồ - Noi gương việc tốt	Toàn trường	Tuần 35	BGH, TPT	GVCN, HS

Phụ lục 1.3. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 6 của Nghị định số 24/2021/NĐ-CP về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập nhà trường đã xây dựng đề án phối hợp, liên kết cửa hàng kinh doanh Ánh Dương tổ chức ăn bán trú cho học sinh.

Cụ thể:

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Tổ chức ăn ngủ bán trú	Ăn trưa và ngủ trưa	290/512 = 56,6% HS nhà trường	3 giờ	Trong nhà ăn và các phòng học	

1. 4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần của khối lớp 1,2,3,4,5 (LƯU Ý THỰC HIỆN NĂM HỌC 2023-2024)

Thực hiện các quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học về môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn, thời lượng các môn học và tiết học trong một ngày; thực hiện quy chế chuyên môn do Phòng GDĐT, quy định (sinh hoạt chuyên môn) và các ngày nghỉ lễ trong năm học. Nhà trường thực hiện phân khai khung thời gian cụ thể theo tuần trong năm học để điều chỉnh các tiết học bù, chuyên đổi và thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường như sau:

***HỌC KỲ I**

LỚP 1, 2, 3, 4, 5

		TUẦN 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11,12,13, 14, 15, 17					Điều chỉnh KH tuần	
Buổi	Tiết	T2	T3	T4	T5	T6		
Sáng	1	SHDC	LL	LL	LL	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	SHL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL			
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần						

Lớp 1,2,3,4,5

		TUẦN 18					Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	T2	T3	T4	T5	T6	
Sáng	1	NGHỈ TẾT DƯƠNG LỊCH	LL	LL	LL	LL	Nghỉ tết Dương lịch thứ Hai (1/1/2024). Nên tuần 18 học 25 tiết. Đẩy 7 tiết thứ 2 sang tuần đệm (ngày 8/1/2024)
	2		LL	LL	LL	LL	
	3		LL	LL	LL	LL	
	4		LL	LL	LL	SHL	
Chiều	5		LL	LL	LL		
	6		LL	LL	LL		
	7		LL	LL	LL		
Tổng số tiết/tuần		25 tiết/tuần					

HỌC KỲ II*Lớp 1,2,3,4,5**

		TUẦN 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 30, 32,33,34,35					Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	T2	T3	T4	T5	T6	
Sáng	1	SHDC	LL	LL	LL	LL	
	2	LL	LL	LL	LL	LL	
	3	LL	LL	LL	LL	LL	
	4	LL	LL	LL	LL	SHL	
Chiều	5	LL	LL	LL	LL		
	6	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL		
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần					

Lớp 1,2,3,4,5

		TUẦN 29						Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	T2	T3	T4	T5	T6		
Sáng	1	SHDC	LL	LL	NGHỈ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG	LL	Nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm) tức ngày 18/4/2024 (thứ 3) nghỉ 7 tiết, học bù chiều thứ 6 ngày 21/4/2023 còn 4 tiết phải bù. Cắt giảm các tiết như sau: Khối 1, 2 không học: 3 tiết BDHS và 1 tiết BD âm nhạc. Khối 3 không học: 3 tiết BDHS và 1 tiết THKT. Khối 4 không học: 2 tiết BDHS và 2 tiết THKT (Tuần 29,30). Khối 5 không học: 3 tiết BDHS và 1 tiết NGLL (Tuần 29, 1 tiết tuần 30)	
	2	LL	LL	LL		LL		
	3	LL	LL	LL		LL		
	4	LL	LL	LL		LL		
Chiều	5	LL	LL	LL		LL		
	6	LL	LL	LL		LL		
	7	LL	LL	LL		SHL		
Tổng số tiết/tuần			28 tiết/tuần					

TUẦN 31 nghỉ 30/4; 1/5 (14 tiết)

								Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	T2	T3	T4	T5	T6		
Sáng	1	LL	NGHỈ LỄ 30/4	NGHỈ LỄ 1/5	LL	LL	Nghỉ lễ 30/4 (thứ Ba) và ngày Quốc tế lao động 1/5 (thứ Tư), tuần 31 không Chào cờ và học bù chiều thứ 6 ngày 3/5/2023 còn 10 tiết phải bù. Cắt giảm các tiết như sau: Khối 1, 2 không học: 6 tiết BDHS và 2 tiết BD âm nhạc, 2 tiết THKT (tuần 31, 32) Khối 3 không học: 8 tiết BDHS và 2 tiết THKT (tuần 31, 32).	
	2	LL			LL	LL		
	3	LL			LL	LL		
	4	LL			LL	LL		

Chiều	5	LL			LL	LL	Khối 4 không học: 5 tiết BDHS và 5 tiết THKT (từ tuần 31-35). Khối 5 không học: 7 tiết BDHS và 3 tiết NGLL (từ tuần 31-34)
	6	LL			LL	LL	
	7	LL			LL	SHL	
Tổng số tiết/tuần		21 tiết/tuần					

Phụ lục 3. Sắp xếp các bài học theo chủ đề.

CÁC BÀI HỌC SẮP XẾP THEO CHỦ ĐỀ LỚP 5

1. Tiếng Việt

Phân môn	Tên bài học	Tiết học	Thời lượng	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Nội dung điều chỉnh, bổ sung
LTVC	Bài: Từ trái nghĩa Bài: Luyện tập về từ trái nghĩa	7+ 8	2 tiết	" Từ trái nghĩa"	- Nắm được thế nào là từ trái nghĩa, tác dụng của những từ trái nghĩa khi đặt cạnh nhau - Tìm được cặp từ trái nghĩa trong các thành ngữ, tục ngữ. - Sử dụng từ trái nghĩa	Tiết 1: 1. Khởi động 2. HĐ hình thành kiến thức mới: Tìm hiểu khái niệm từ trái nghĩa: - Hướng dẫn HS làm bài tập 1, bài 2 phần nhận xét và rút ra ghi nhớ SGK 3.HĐ luyện tập thực hành: HĐ1. Tìm từ trái nghĩa trong các thành ngữ,

				<p>khi nói, viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt được câu để phân biệt 1 cặp từ trái nghĩa - Hình thành và phát triển cho HS lòng nhân ái, tình yêu con người Việt Nam qua các câu thành ngữ, tục ngữ. 	<p>tục ngữ đã cho</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS làm BT1 trang 39; BT1 trang 43. <p><i>HD 2: Tìm các từ trái nghĩa với mỗi từ đã cho</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS làm BT2, 3 trang 39; BT2, 3, 4 trang 44. <p><i>Tiết 2:</i></p> <p><i>HD3: Đặt câu với cặp từ trái nghĩa</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS làm BT4 trang 39; BT5 trang 44. <p><i>HD 4: Viết một đoạn văn tả cảnh, trong đó có sử dụng một số từ đã nêu trong các bài tập trên.</i></p> <p><i>4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS được vận dụng sử dụng từ trái nghĩa trong các tình huống thực tế - Cùng cố dặn dò
--	--	--	--	--	---

2. Khoa học

Tên bài học	Tiết học	Thời lượng	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Nội dung điều chỉnh, bổ sung
<p>- Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa</p> <p>- Sự sinh sản của thực vật có hoa</p>	48 + 49	2 tiết	“ Sự sinh sản của thực vật có hoa ”	<p>- <i>Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.</i></p> <p>- Nhận biết hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.</p> <p>- <i>Phân biệt được</i> hoa đơn tính và hoa lưỡng tính qua quan sát.</p> <p>- Chỉ và nói tên các bộ phận của hoa như nhị và nhụy trên tranh vẽ hoặc hoa thật.</p> <p>- <i>Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.</i></p> <p>* Không yêu cầu tất cả HS sưu tầm tranh ảnh về hoa thụ phấn nhờ côn trùng hoặc nhờ gió. Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có điều kiện sưu tầm, triển lãm.</p>	<p>Hoạt động 1: Quan sát và phân biệt nhị và nhụy, hoa đực, hoa cái</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành phân loại những hoa sưu tầm được.</p> <p>Hoạt động 3: Vẽ sơ đồ nhị và nhụy của hoa lưỡng tính.</p> <p>Hoạt động 4: Nhận biết</p> <p>+ Sự thụ phấn</p> <p>+ Sự thụ tinh</p> <p>+ Sự hình thành hạt và quả.</p> <p>Hoạt động 5: Tìm hiểu trong tự nhiên, hoa có thể thụ phấn được nhờ sâu bọ và các hoa thụ phấn nhờ gió.</p>

Phụ lục 4. DẠY AN TOÀN GIAO THÔNG, KỸ NĂNG SỐNG, BÁC HỒ VÀ NHỮNG BÀI HỌC ĐẠO ĐỨC LỐI SỐNG.

a. Các bài dạy An toàn giao thông cho học sinh tiểu học (Thực hiện từ tuần 1 đến tuần 5)

STT	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Bài 1: Đường em tới trường	Bài 1: Những nơi vui chơi an toàn.	Bài 1: Cổng trường an toàn giao thông	Bài 1: Điều khiển xe đạp	Bài 1: Điều khiển xe đạp chuyên hướng an toàn
2	Bài 2: Đèn tín hiệu giao thông	Bài 2: Đi bộ qua đường an toàn	Bài 2: Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Bài 2: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông	Bài 2: Phòng tránh tai nạn giao thông nơi khuất tầm nhìn
3	Bài 3: Đi bộ trên đường an toàn	Bài 3: Lên xuống xe đạp, xe máy an toàn	Bài 3: Đi bộ tại những nơi đường giao nhau	Bài 3: Hậu quả của tai nạn giao thông	Bài 3: Tham gia giao thông đường hàng không an toàn
4	Bài 4: Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	Bài 4: Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Bài 4: Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng	Bài 4: Dự đoán để phòng chống tai nạn giao thông đường bộ	Bài 4: Ứng xử khi gặp sự cố giao thông
5	Bài 5: Nhớ đội mũ bảo hiểm	Bài 5: Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách	Bài 5: Làm quen với xe đạp	Bài 5: An toàn giao thông đường thủy	Bài 5: Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông

**Tuần 6,7 dạy tiết đọc sách*

b. Các bài dạy kỹ năng sống (Thực hiện từ tuần 8 đến tuần 19)

Số TT	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Bài 1: Kỹ năng hòa nhập môi trường mới	Bài 1: Kỹ năng bảo vệ bản thân	Bài 1: Kỹ năng nhận thức bản thân	Bài 1: Kỹ năng làm chủ cảm xúc	Bài 1: Kỹ năng xây dựng lòng tự trọng
2	Bài 2: Kỹ năng diễn đạt điều muốn nói	Bài 2: Kỹ năng xây sự tự tin và bản thân	Bài 2: Kỹ năng chịu trách nhiệm bản thân.	Bài 2: Kỹ năng xây dựng thời gian biểu	Bài 2: Kỹ năng bày tỏ cảm xúc
3	Bài 3: Kỹ năng làm quen bạn mới	Bài 3: Kỹ năng quan tâm, giúp đỡ bạn	Bài 3: Kỹ năng kết bạn	Bài 3: Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn	Bài 3: Kỹ năng chấp nhận người khác
4	Bài 4: Kỹ năng thể hiện là người bạn tốt	Bài 4: Kỹ Năng chia sẻ cùng bạn	Bài 4: Kỹ năng lắng nghe tích cực	Bài 4: Kỹ năng ứng xử với bạn bè	Bài 4: Kỹ năng thể hiện trách nhiệm với bạn
5	Bài 5 Kỹ năng thể hiện lễ phép trong gia đình	Bài 5: Kỹ năng thể hiện tình yêu thương	Bài 5: Kỹ năng giúp đỡ ông bà, cha mẹ.	Bài 5: Kỹ năng thể hiện trách nhiệm với gia đình	Bài 5: Kỹ năng tiếp khách đến nhà
6	Bài 6 Kỹ năng thể hiện tình yêu thương trong gia đình	Bài 6. Kỹ năng thể hiện trách nhiệm khi làm việc nhà	Bài 6: Kỹ năng chia sẻ cùng người thân.	Bài 6: Kỹ năng thể hiện lòng hiếu thảo	Bài 6: Kỹ năng bảo vệ gia đình sống lành mạnh
7	Bài 7: Kỹ năng vệ sinh cá nhân	Bài 7: Kỹ năng làm việc nhóm	Bài 7: Kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch học	Bài 7: Kỹ năng tư duy sáng tạo	Bài 7: Kỹ năng tạo cảm hứng học tập

			tập.		
8	Bài 8: Kỹ năng tự chuẩn bị đồ dùng học tập, trang phục đến trường	Bài 8: Kỹ năng giao tiếp ở trường học	Bài 8: Kỹ năng tự học.	Bài 8: Kỹ năng thuyết trình	Bài 8: Kỹ năng giải quyết vấn đề
9	Bài 9: Kỹ năng giữ gìn vệ sinh chung	Bài 9: Kỹ năng giao tiếp nơi công cộng	Bài 9: Kỹ năng làm thủ lĩnh.	Bài 9: Kỹ năng bảo vệ môi trường	Bài 9: Kỹ năng thích nghi
10	Bài 10: Kỹ năng bảo vệ cây xanh	Bài 10. Kỹ năng quan hiệu quả	Bài 10: Kỹ năng thể hiện lối sống văn minh.	Bài 10: Kỹ năng nhận diện tình huống nguy hiểm	Bài 10: Kỹ năng vượt qua cám dỗ
11	Bài 11: Kỹ năng ứng xử khi tiếp xúc với người lạ	Bài 11: Kỹ năng ứng xử khi ở nhà một mình	Bài 11: Kỹ năng ứng xử khi có người thân gặp sự cố.	Bài 11: Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn	Bài 11: Kỹ năng đi đường một mình an toàn
12	Bài 12: Kỹ năng ứng xử khi đi lạc	Bài 12: Kỹ năng phân biệt thực phẩm an toàn	Bài 12: Kỹ năng sơ cứu vết thương.	Bài 12: Kỹ năng ứng phó khi gặp mưa to, sấm sét	Bài 12: Kỹ năng ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở

c. Các bài dạy sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống (Thực hiện từ tuần 20 đến tuần 27 đối với khối 2,3,4)

Số TT	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Bài 1: Bác kiểm tra nội vụ	Bài 1: Chiếc vòng bạc	Bài 1: Có trung thực, thật thà thì mới vui	Bài 1: Bác chỉ muốn các cháu được học hành

2	Bài 2: Luôn giữ thói quen đúng giờ	Bài 2: Bát chèo sẽ đôi.	Bài 2: Việc chi tiêu của Bác Hồ	Bài 2: Ai chẳng có lần lỡ tay
3	Bài 3: Bác nhường chiếc lò sưởi cho đồng chí bãi vệ	Bài 3: Chú ngã có đau không?	Bài 3: Dùng đủ thì thôi	Bài 3: Không có việc gì khó
4	Bài 4: Cây bụt mọc	Bài 4: Bác Hồ là thế đấy.	Bài 4: Thời gian quý báu lắm	Bài 4: Thư Bác Hồ gửi bác sĩ Vũ Đình Tụng
5	Bài 5: Yêu thương nhân dân	Bài 5: Hồ Chí Minh với thiếu nhi Đức.	Bài 5: Nhớ ơn thầy, cô, theo gương Bác Hồ	Bài 5: Lộc bất tận hưởng
6	Bài 6: Tình nghĩa với cha	Bài 6: Tấm lòng của Bác với thương binh, liệt sĩ.	Bài 6: Bác Hồ ăn cơm cùng chiến sĩ	Bài 6: Cờ nước ta phải bằng cờ các nước
7	Bài 7: Bác quý trọng con người	Bài 7: Tấm lòng của Bác.	Bài 7: Chúng mình cố học thì cũng giỏi như anh ấy	Bài 7: Nước không được chia
8	Bài 8: Bài học từ hòn đá giữa đường	Bài 8: Giản dị, hòa mình với nhân dân.	Bài 8: Bác Hồ thăm xóm núi	Bài 8: Câu hát ví dặm
9	Bài 9: Con ngựa biết nghe lời	Bài 9: Các dân tộc phải đoàn kết.	Bài 9: Sự ra đời của hai bài thơ	Bài 9: Bác Hồ trồng rau cải

Lớp 1 từ tuần 20 Bồi dưỡng môn Tiếng Việt;

**Tuần 29,30 dạy tiết đọc sách*

Lớp 2,3,4 từ tuần 31 chuyển sang Bồi dưỡng HS

Phụ lục 5. CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN DẠY HỌC TRẢI NGHIỆM - ROBOTICS**LỚP 3**

TUẦN	TÊN BÀI
Tuần 2	Bài 1: Giới thiệu về phòng học đa năng
Tuần 4	Bài 2: Làm quen với Lego lắp ghép phương tiện giao thông – cơ khí
Tuần 6	Bài 3: Máy quạt hai cánh
Tuần 8	Bài 4: Lắp ghép xe máy ba bánh
Tuần 10	Bài 5: Lắp ghép xe tải
Tuần 12	Bài 6: lắp ghép xe ben
Tuần 14	Bài 7: Lắp ghép xe ủi
Tuần 16	Bài 8: Lắp ghép xe cần cẩu
Tuần 18	Bài 9: Lắp ghép trạm trực thăng, máy bay (Tiết 1)
Tuần 20	Bài 10: Lắp ghép trạm trực thăng, máy bay (Tiết 2)
Tuần 22	Bài 11: Lắp ghép thang cuốn (Tiết 1)
Tuần 24	Bài 12: Lắp ghép thang cuốn (Tiết 2)
Tuần 26	Bài 13: Pulinh - RoBot kéo co (Tiết 1)
Tuần 28	Bài 14: Pulinh - RoBot kéo co (Tiết 2)
Tuần 30	Bài 15: Phân loại và tái chế rác thải (Tiết
Tuần 32	Bài 16: Kiểm tra

LỚP 4

TUẦN	TÊN BÀI
Tuần 2	Bài 1: Giới thiệu về phòng học đa năng
Tuần 4	Bài 2: Làm quen với Lego wedo 2.0
Tuần 6	Bài 3: Lực kéo (Tiết 1)
Tuần 8	Bài 4: Lực kéo (Tiết 2)
Tuần 10	Bài 5: Vận tốc (Tiết 1)

Tuần 12	Bài 6: Vận tốc (Tiết 2)
Tuần 14	Bài 7: Kết cấu vững chắc (Tiết 1)
Tuần 16	Bài 8: Kết cấu vững chắc (Tiết 2)
Tuần 18	Bài 9: Dọn dẹp đại dương (Tiết 1)
Tuần 20	Bài 10: Dọn dẹp đại dương (Tiết 2)
Tuần 22	Bài 11: Dọn dẹp đại dương (Tiết 3)
Tuần 24	Bài 12: Đồng hồ mặt trời (Tiết 1)
Tuần 26	Bài 13: Đồng hồ mặt trời (Tiết 2)
Tuần 28	Bài 14: Lắp ghép mô hình tự chọn
Tuần 30	Bài 15: Ôn tập
Tuần 32	Bài 16: Kiểm tra

LỚP 5

TUẦN	TÊN BÀI
Tuần 2	Bài 1: Giới thiệu về phòng học đa năng
Tuần 4	Bài 2: Làm quen với lắp ráp Robot Mini
Tuần 6	Bài 3: Robot di động (Tiết 1)
Tuần 8	Bài 4: Robot di động (Tiết 2)
Tuần 10	Bài 5: Robot di động (Tiết 3)
Tuần 12	Bài 6: Robot dò vật cản (Tiết 1)
Tuần 14	Bài 7: Robot dò vật cản (Tiết 2)
Tuần 16	Bài 8: Robot dò vật cản (Tiết 3)
Tuần 18	Bài 9: Robot dò đường (Tiết 1)
Tuần 20	Bài 10: Robot dò đường (Tiết 2)
Tuần 22	Bài 11: Robot dò đường (Tiết 3)

Tuần 24	Bài 12: Robot kết hợp dò vật cản, dò đường (Tiết 1)
Tuần 26	Bài 13: Robot kết hợp dò vật cản, dò đường (Tiết 2)
Tuần 28	Bài 14: Robot kết hợp dò vật cản, dò đường (Tiết 3)
Tuần 30	Bài 15: Ôn tập
Tuần 32	Bài 16: Kiểm tra

Phụ lục 6. ĐỊA CHỈ TÍCH HỢP DẠY TIẾT HỌC THƯ VIỆN

KHỐI 4

STT	MÔN	TUẦN	BÀI HỌC	HỌC THƯ VIỆN	TIẾT
1	Tiếng Việt	Tuần 13	Bài 24. Đọc mở rộng: Người tìm đường lên các vì sao.	Câu chuyện: Yuri Gagarin người đầu tiên bay vào vũ trụ. Tác giả: Yu-Rikim. Người dịch: Bảo Khanh. Nhà XB Mĩ thuật Nguồn: Kể chuyện danh nhân cho tuổi thơ. Tập 1. NXB GD Việt Nam	Hoạt động vận dụng
2		Tuần 33	Bài 28. Chuyến du lịch thú vị - Đọc mở rộng	Câu chuyện: “Nhái bén ra biển” Nguồn: Nhái bén ra biển. NXB Kim Đồng	Hoạt động vận dụng
3	Lịch sử - địa lí	Tuần 8	Bài 7. Đền Hùng và lễ giỗ tổ Hùng Vương.	Nguồn: Truyền thuyết Hùng Vương – NXB Kim Đồng	Hoạt động vận dụng
4		Tuần 22	Bài 18. Cố đô Huế	Nguồn: Huế miền đẹp miền thơ. NXB Dân Trí	Hoạt động vận dụng
5	Khoa học	Tuần 5	Bài 5. Vai trò của không khí và bảo vệ	Câu chuyện: “Không khí bao quanh trái đất được hình thành như thế nào?” –	Hoạt động vận dụng

			không khí trong lành	Trang 67. Nguồn: 10 vạn câu hỏi vì sao? Nào mình cùng vòng quanh trái đất. NXB Dân trí.	
6		Tuần 29	Bài 27. Phòng tránh đuối nước	Nguồn: Phòng và cấp cứu đuối nước. Nhà XB trẻ.	Hoạt động vận dụng
7	Đạo đức	Tuần 8	Bài 2. Cảm thông giúp đỡ người khó khăn	Câu chuyện: “Hai bát mì bò” – Trang 221. Nguồn: Truyện kể về Những tấm gương đạo đức. NXB Hồng Đức.	HD: Vận dụng
8		Tuần 30	Bài 8. Quý trọng đồng tiền	Câu chuyện: “Một đồng tiền vàng” – Trang 14. Nguồn: 109 truyện cổ tích thế giới. NXB Hồng Đức	HD: Vận dụng

LỚP 5

STT	MÔN	TUẦN	BÀI HỌC	Địa chỉ tích hợp	Hình thức
1	Lịch sử	Tuần 6	Bài 6. Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước	Câu chuyện: Quyết chí ra đi- Trang 41. Nguồn: Chuyện kể Bác Hồ những năm tháng hoạt động của Bác Hồ ở nước ngoài (1911-1941) của NXB Dân trí	Hoạt động vận dụng
2		Tuần 25	Bài 23. Sấm sét đêm giao thừa	Câu chuyện: “Giờ này miền Nam đang nổ súng” – Trang 209. Nguồn: Ngày Bác trở về	Hoạt động vận dụng

				(1941-1969) của NXB Dân trí	
3	Địa lí	Tuần 5	Bài 5. Vùng biển nước ta	Câu chuyện: “Vì sao nước biển hằng ngày dâng lên, hạ xuống hai lần, mỗi tháng có hai lần triều cường”. – Trang 17. Nguồn: 10 vạn câu hỏi vì sao? Hiện tượng tự nhiên Vì sao lại thế? Nhà XB Dân trí	Hoạt động 2. Đặc điểm của vùng biển nước ta (Tích hợp bộ phận)
4		Tuần 29	Bài 27. Châu Đại Dương và châu Nam Cực	Câu chuyện: “Những điều bí ẩn rất ít người biết về Nam Cực” – Trang 147. Nguồn: 10 vạn câu hỏi vì sao? Nào mình cùng vòng quanh Trái đất. NXB Dân trí	Hoạt động 4. Châu Nam Cực (Tích hợp bộ phận)
5	Tiếng Việt	Tuần 7	Bài tập đọc tiết 13: Những người bạn tốt	Câu chuyện: Tình bạn Cọp - Heo Nguồn: Hạt giống Hy vọng (Cẩn thận và chu đáo) - NXB Hà Nội	Hoạt động vận dụng
6		Tuần 26	Bài tập đọc tiết 51: Nghĩa thầy trò	Câu chuyện: Thầy Chu Văn An dạy cả thần nước Nguồn: Kể chuyện danh nhân cho tuổi thơ (Tập một) - NXB Giáo dục Việt Nam	Hoạt động vận dụng